

THÀNH-KINH BÁO



HÃY LO GIỮ MÌNH ĐỨNG VỮNG!

SAU chín tháng tạm-biệt đất Việt-nam, là quê-hương thứ hai của vợ chồng tôi, chúng tôi lại hân-hạnh được Chúa đưa-dẫn về đây để cùng các anh chị chung lo trọng-trách. Trước mặt anh em chúng ta đã mở sẵn một trường hoạt-động thiêng-liêng rất cần sự cầu-nguyện, hi-sinh, tương-ái, hiệp-nhứt và cộng-tác. Như một đoàn đồng-sĩ, chúng ta phải hăm-hở theo gót Nguyên-soái thiên-thượng của mình, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, phải mạnh-dạn chiến-đấu để danh Chúa được toàn-thắng, nước Chúa được mở rộng, và vô-số linh-hồn được cứu.

Sao nữ coi khinh mạng báu?

KHI ở bên Mỹ, chúng tôi có một ấn-tượng sâu-xa, là người đời thường ít lo gìn-giữ mạng sống quý-báu của mình. Năm 1930, bên Mỹ có 30.000 người bị xe hơi cán chết; năm 1931 tăng lên 2.000, và năm 1932 lại thêm 2.000 nữa. Số ly-dị càng ngày càng thêm, loạn chia phượng rẽ, phá đổ nền hạnh-phước của biết bao gia-đình. Sự buông theo cuộc vật-dục lãng-mạn đã gây cho biết bao kẻ tự-sát hoặc hóa điên. Có người sợ nếu số người điên cứ thêm lên mãi như bây giờ, thì trong vòng 50 năm nữa, phần nửa dân Mỹ sẽ hóa điên, còn nửa kia phải làm-lụng cực-nhọc để cung-đón những ông bà nhảy-múa, ca-hát trong nhà điên. Chẳng những ở Mỹ, nhưng hầu khắp mọi nơi người ta bị cuốn theo phong-trào coi khinh mạng sống. Thử gẫm coi, chịu công-trình mấy mươi thời-đại nung-đúc mới nên, chúng ta đáng phải cần-trọng tâm thân để mong giúp ích cho xã-hội và nhơn-loại, mới là hiệp lễ chớ! Nếu ta cứ khinh-rẻ thân mình, thì cái tội lớn bội ƠN đời trước, cướp công đời nay và để hại cho đời sau, ta chữa-chối thế nào được?

Giữ mình khó hơn giữ người

“TÔI là người giữ em tôi sao?” (Sáng 4: 9). Đó, hung-thủ Ca-in đã thay mặt phần đông nhơn-loại mà tuyên-bố cái chủ-nghĩa duy-kỷ đáng khinh! Phải danh đồ kẻ khác để tăng quyền-lợi mình, ý-tưởng hèn-mạt ấy đã được lắm người thực-hành. Trái lại, kẻ có tâm-hồn quảng-dại nói rằng: «Tôi xin giữ anh em tôi.» Tốt lắm, song phải giữ mình rồi mới giữ được kẻ khác, kẻ bị họ nhạo-cười: «Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình» (Lu 4: 23). Phao-lô đã ngụ-ý công-nhận nguyên-tắc ấy khi ông khuyên các trưởng-lão Hội-Thánh Ê-phê-sô rằng: «Hãy giữ lấy mình, và luôn cả bấy...» (Sứ 20: 28). Giữ kẻ khác dễ lắm, nhưng giữ mình khó thay! Lắm người có thể chém tướng, giết cò, cướp thành, phá lũy, nhưng chỉ là tù-bình trước mặt BỒN-NGÃ. Đứng

đầu danh-sách các bậc anh-hùng kim-cổ, chính là những ai có thể giữ mình. Thật vậy, kẻ nào cai-trị được xác-thịt, tham-dục, tư-kỷ, kiêu-căng, tranh-giành, thì mới có thể phát cờ bác-ái, giơ bàn tay cao-thượng và đạo-đức mà rịt lòng tan-nát, chùi lệ đau-thương, cứu kẻ truy-lạc, nâng người thất-vọng. Ôi! Thế-giới há chẳng nên xây một điện *Panthéon* cho di-hài các bậc ấy, và đề mấy chữ này: «Nhơn-loại biết ơn những ông bà đã giữ được mình» sao?

Hãy tỉnh-thức, cố giữ mình

TRONG buổi trăng đen khó biết, sáng tối lẫn-lộn này, tín-đồ Đấng Christ cần phải giữ mình hơn hết. Chúng tôi đau-dớn muôn phần vì nhiều Hội-Thánh và tín-đồ khắp năm châu lui bước trên đường Thập-tự. Nào có lạ gì, ma-quỉ lắm mưu xảo-quyệt cám-dỗ, đạo sai-lầm chực lay-chuyển đức-tin trong Chúa. Nạn kinh-tế khủng-hoảng dễ khiến lòng ta lo vật-chất hơn thiêng-liêng. Các cuộc vui-chơi thế-gian như xiếc, chớp bóng, tuồng cải-lương, choán mất thì-giờ đáng để tài-bồi đạo-đức. Áo-quần lòe-loẹt và thời-trang chai-lơ vẫn khêu tư-dục tội-lỗi. Sách-vở, báo-chí dâm-dăng chực chiếm chỗ Kinh-Thánh và sách đạo. Bấy nhiêu thứ và nhiều cái khác là khí-giới ghê-gớm của Địa-ngục dùng để giết chết đức-tin, đạo-tâm và đời thiêng-liêng. Vì đó, nhiều tín-đồ trước kia sốt-sắng yêu Chúa, nay tưởng có thể ngồi nghỉ trên bờ vực sâu tội-lỗi. Họ quên rằng đi đường thiêng-liêng ví như chèo thuyền ngược nước, nếu thả tay chèo chốc-lát, cũng đủ trôi băng xuống vực nguội-lạnh và sa-ngã.

Sẵn có nhiều cách giữ mình

GOLDSMITH, văn-hào nước Anh, nói rằng: «Đều quí nhứt chẳng phải không hề vấp-ngã, nhưng là đứng dậy sau khi vấp-ngã.» Bàn tay từ-ái của Đức Chúa Jêsus có thể cứu ta khỏi nguội-lạnh, vấp-phạm, mà khiến nên thánh-khiết, sốt-sắng. Hỡi ai muốn đứng vững mãi hoặc muốn đứng dậy, chúng tôi xin hiến anh em mấy phương-pháp rất linh-nghiệm. Hãy hằng ngày mở cuốn sách cổ, tức là Kinh-Thánh, mà tìm-kiếm bánh hằng sống có thể nuôi-nấng và bổ lại linh-hồn mình. Hãy để nhiều thì-giờ quì trước Ngai Thương-xót mà cầu-nguyện và thở-hút không-khí tốt-lành trên thiên-đàng. Hãy sống trong hiện-diện Đức Chúa Trời, nghĩa là tin rằng Ngài thấy mọi việc mình làm, nghe mọi lời mình nói, và sẽ theo công-lý mà thưởng hoặc phạt mình. Nhưng phương-pháp tốt nhứt chính là nằm trong tay toàn-năng của Chúa. Dấu mọi vật nghiêng-ngửa, đưa con vấp ngã yên trong tay mẹ nó. Cũng vậy, nếu anh em phó trọn tấm thân vào tay Chúa, thì dấu bị mọi quỉ và mọi người chống-ngịch, xông-hãm anh em vẫn đứng vững như núi-non. Phao-lô nói rằng: «Ta... chắc Đấng ấy có quyền-phép giữ sự ta đã phó-thác cho đến ngày đó» (I Ti 1:12).

Mỗi người cố giúp một tay

NHƯ trên đã nói, ta đã giữ mình được, thì mới có thể giữ kẻ khác. Thật vậy, nếu nhìn quanh mình, anh em sẽ thấy biết bao dịp tốt hầu việc Chúa. Vả, THANH-KINH BAO đương gặp bước khó-khăn, đó cũng là cơ-hội các anh chị yêu-dấu giúp nó đứng vững để lo tròn chức-vụ. Ai chưa mua, xin kíp gởi mua. Ai chưa cổ-động, xin cố giúp một tay. Ai đã cổ-động, xin cứ làm thêm. Ai còn thiếu tiền, xin mau trả cho. Cũng xin tự viết bài giúp ban biên-tập. Trong dịp bồn-báo chủ-nhiệm đi thăm các Hội-Thánh để cổ-động THANH-KINH BAO, xin hết thảy anh em chị em tùy sức giúp-đỡ cho được kết quả mỹ-mãn. Mỗi anh chị hãy coi mình như chủ-nhiệm, chủ-bút của THANH-KINH BAO, và đem hết tâm-lực giúp chúng tôi thoát vòng khó-khăn. Mọi hi-vọng tốt-tươi, chúng tôi gởi cả vào sự tương-ái của anh em. Xin cảm ơn trước!—T. K. B.



GÃM CHÚA CHỊU CHẾT

(II Cô-rinh-tô 5 : 14-15)

MỤC-SƯ H. M. SHUMAN, HỘI-TRƯỞNG HỘI «CHRISTIAN AND MISSIONARY ALLIANCE»
(Sáng Chúa-nhật, 23 Décembre 1934, ông Mục-sư H. M. Shuman, Hội-trưởng Mẫu-hội, giảng tại nhà-thờ Hà-nội. Bồn-báo xin thuật ra đây để chư độc-giả đồng-lãm.)

TÔI rất cảm ơn Đức Chúa Trời vì buổi sáng nay được hàn-hạnh cùng các anh em thờ-phượng Ngài ở đây. Tôi nhớ danh Đấng Christ mà kính chào anh em, và cầu Chúa đổ phước lành dư-dật trên chúng ta. Bây giờ xin chúng ta suy-gẫm về II Cô-rinh-tô 5: 14-15. Hai câu này chứa bí-quyết Phao-lô sốt-sắng và tận-tụy vì có Đấng Christ. Khi viết hai thư Cô-rinh-tô, Phao-lô có hai mục-dích, là dạy-dỗ cách tổ-chức Hội-Thánh, và mô-tả sự hầu việc Đấng Christ. Vậy, muốn hiểu câu gốc bữa nay, chúng ta rất cần đọc những đoạn trước.

I. Đấng Christ chịu chết vì mọi người.—Trong mấy đoạn này, Phao-lô nói về những nỗi khó-khẩn mình gặp đương khi hầu việc Đức Chúa Trời, và những ân-tứ mình nhận-lãnh để được kết-quả mỹ-mãn. Ông nói về chức-vụ lớn-lao của mình, và minh-

chứng tại sao mình vui lòng chịu khổ—«Vì tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-dộng chúng tôi.» Thật vậy!

Về Đấng Christ, ông trước hết nói đến sự thương-khó của Ngài. Thập-tự-giá là chơn-lý cốt-yếu của Tân-Cựu-Uớc. Lâu đời về Cựu-Uớc trước, đã dự-ngôn về Đấng Christ chịu chết (xem Thi-thiên 22 và Ê-sai 53). Đức Thánh-Linh đã dùng môi-miệng các đấng tiên-tri mà rao trước mọi sự xảy ra trong khi Đấng Christ chịu chết. Các nghi-tiết trong Cựu-Uớc, như con



Ông Mục-sư và bà H. M. Shuman

sinh, đồ huyết, bàn-thờ, đều làm hình-bóng về Đấng Christ đến thế-gian, chịu khổ và chịu chết. Ngài chịu chết trên thập-tự-giá chẳng phải là truyện tình-cờ đầu, nhưng là do Thiên-mạng. Kinh-Thánh có chép: «Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng-thế» (Khải 13: 8). Tán bi-kịch Đấng Christ chịu chết đã diễn trong

ý-tưởng Đức Chúa Trời từ lâu đời về trước và đã tỏ rõ tình yêu của Ngài.

Đấng Christ chịu chết chẳng phải vì Ngài có tội. Phi-e-rơ tuyên-bố rằng Ngài là «Chiên Con không lỗi không vít» (I Phie 1: 19). Ngài chịu chết chẳng phải như một người tuận-dạo, hoặc vì yếu-hèn đến nỗi bị chúng ức-hiếp và giết đi, nhưng chính «vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài...» (Gi. 3: 16). Ta đọc Kinh-Thánh kỹ-càng, thì sẽ thấy Phao-lô hay nói về thập-tự-giá (I Cô 2: 2; Ga 2: 20; 6: 14; v.v.).

Mỗi tín-đồ và mỗi chi-hội phải nhớ và suy-gẫm tình yêu-thương của Đức Chúa Trời đã tỏ ra trên cây thập-tự; như vậy, chúng ta sẽ chịu cảm-động và sẽ lo khuyên đồng-bào đến cùng Chúa.

II. Sự chết của Đấng Christ có quyền-phép đổi mới lòng người.— Sự chết của Đấng Christ và sự đổi mới lòng người thật tương-quan mật-thiết. Nơi nào có Đấng Christ thì có sự đổi mới. «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ 4: 12). Nếu ta tiếp-nhận Đấng Christ, thì Đức Chúa Trời khiến ta tái-sanh. Cứu-rỗi linh-hồn loài người, đó là kết-quả của sự chết Đấng Christ. Đây, dấu-hiệu của tín-đồ chơn-thật: «Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới» (II Cô 5: 17). Ấy chẳng phải là tiếp-nhận một giáo-lý, hoặc thay-đổi cách thờ-phượng, nhưng là ăn-năn tội-lỗi và thật tiếp-nhận Đấng Christ để được Ngài làm phép lạ thay-đổi tâm-hồn mình. Kẻ thật được cứu ắt xây-bổ mọi sự cũ, tức là xác-thịt, tội-lỗi, thế-gian. Nếu không được đổi mới, thì chúng ta không thể nào trở nên con-cái Đức Chúa Trời. «Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời» (Gi. 3: 3). Đã quay về sự sáng, Phao-lô ghét các điều trước mình ưa.

III. Sự chết của Đấng Christ thúc-giục chúng ta dâng mình cho Chúa.— Phao-lô khuyên rằng: «Xin anh em chớ chịu ơn Đức Chúa Trời luống không» (II Cô 6: 1). Vậy, kẻ được Đấng Christ cứu-rỗi «không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình.» Phải đầu-phục ý-chỉ Đức Chúa Trời và để Ngài cai-trị đời mình. Đức Chúa Trời đòi-buộc mỗi người truyền-dạo và tín-đồ phải dâng trọn mình trên bàn-thờ Ngài. Hội-Thánh nào chưa đầu-phục Đức Chúa Trời, thì không được đầy-dẫy quyền-năng Ngài. Nếu chúng ta ăn-ở theo xác-thịt, ắt Đức Thánh-Linh buồn-rầu và Hội-Thánh yếu-duối. Nếu quyền-phép của Đức Chúa Trời hành-động trong ta, thì ta mới kéo linh-hồn tội-nhơn đến cùng Ngài được. Khi nào ta dâng trọn mình cho Chúa, thì Ngài liền dốc đổ hết quyền-phép thiên-thượng vào lòng ta.

Hãy chú-ý đều nầy: Ta phải sống vì Chúa hơn là sống vì mình hoặc vì kẻ khác. Điều cốt-yếu là làm đẹp lòng Ngài mọi bề. Nếu ta phạm tội, không noi gương Đấng Christ, thì Đức Thánh-Linh chịu đau-đớn muôn phần (Êph. 5: 30). Ngày nay anh em có bằng lòng dâng mọi sự cho Chúa và vâng theo ý-chỉ của Đức Thánh-Linh chẳng? Có lẽ trước kia anh em đã đầu-phục Ngài, nhưng bây giờ lại trốn khỏi bàn-thờ Ngài. Bằng vậy, hỡi Đức Thánh-Linh vẫn nài-nỉ anh em trở lại và dâng mình trọn-vẹn cho Chúa. Hội-Thánh được ơn-phước và người ngoại-dạo được cứu-rỗi là tại chúng ta dâng trọn mình đây. Nếu thật được cứu, hãy sống vì Chúa và phó mình vào tay Ngài.

Trong Cựu-Uớc có chép về của-lễ thiêu vốn khác hẳn mọi của-lễ kia. Có hương thơm ngào-ngạt bay lên tòa Đức Chúa Trời, của-lễ nầy trước hết làm hình-bóng về Đấng Christ chịu chết chuộc tội, rồi sau làm hình-bóng về tín-đồ dâng mình hầu việc Chúa. Đó là ý-tưởng của Phao-lô đã bày-tỏ ở

Rô-ma 12: 1-2.—«...dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời.»

Một khi đầu-phục Đức Chúa Trời, chúng ta bèn được thông-công với Ngài và nhận-lãnh quyền-phép Ngài. Đức Chúa Trời muốn chúng ta trở nên những cái kinh sống dẫn ơn-phước cho muôn dân. Nếu cắt dây điện, thì ta không có ánh sáng, vì đã mất mối liên-lạc với nhà máy điện. Nếu nối dây, chắc lại sáng như thường. Đức Chúa Trời muốn chúng ta thông-công sanh-động với Ngài bởi lời cầu-nguyện, đến nỗi mình được quyền-phép cùng sự công-bình Ngài bao-phủ, và có thể chiếu sự sáng của Ngài cho mọi người.

IV. Sự chết của Đấng Christ đáng phải sanh ra tinh-thần truyền-giáo.—«Đức Chúa Trời... đã phó đạo giảng-hòa cho chúng tôi» (II Cô 5: 19). Hội-Thánh đáng được «tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-động,» đáng ghé vai gánh trách-nhiệm giảng Tin-Lành. Hiện nay Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, và nhờ chúng ta cứu-rỗi linh-hồn nhơn-loại. Ngài kêu-gọi ta và tôn-vinh ta bởi ban cho chức khâm-sai của Thiên-quốc. Triều-đình thiên-thượng cử chúng ta đi rao sứ-mạng cứu-rỗi khắp trái đất.

Phao-lô có lòng nhiệt-cuồng đưa-dẫn tội-nhơn đến với Đấng Christ. Ông biết cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời nghịch cùng tội-lỗi là đáng sợ lắm. Ông hiểu rằng nếu người ta không tiếp-nhận ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Trời, thì chẳng tránh được cơn thanh-nộ và sự đoán-phạt. Ông muốn đẹp lòng Đức Chúa Trời và được Ngài ngợi-khen. Ông luôn luôn ghi-nhớ và suy-gẫm rằng mình sẽ phải tính sổ với Đức Chúa Trời về mọi việc mình làm, cho nên chức-vụ và đời sống ông được đẹp lòng Ngài mọi bề. Chúng ta há chẳng được cảm-động và tỉnh-thức khi suy-nghĩ rằng mình sẽ phải tính sổ với Chúa? Phao-lô chịu cảm-động như thế, bèn dâng trọn mình hầu việc Chúa,

sốt-sắng giảng đạo, để đẹp lòng Ngài.

Chúng ta chẳng được cứu vì làm lành, nhưng sẽ được thưởng tùy theo cách mình hầu việc Đấng Christ. Công-việc chúng ta đối với Chúa sẽ còn lại, hoặc bị lửa thiêu-đốt (I Cô 3: 9-15). Chúng ta đã biết Đấng Christ, thì phải hầu việc Đức Chúa Trời và đồn đạo giảng-hòa cho mọi người. Ngoài Hội-Thánh Việt-Nam, Đức Chúa Trời chẳng có phương-pháp nào khác để rao-truyền Tin-Lành khắp Nước Việt-Nam.

Phao-lô nói: «Tôi mắc nợ cả người Gò-réc lẫn người dã-man, cả người thông-thái lẫn người ngu-dốt» (Rô 1: 14). Tôi tin rằng Đức Chúa Trời vẫn sẵn lòng và vẫn có quyền-phép để cứu-rỗi mọi người; nhưng Ngài «đã phó đạo giảng-hòa cho chúng tôi.» Chúng ta có trách-nhiệm đối với linh-hồn kẻ khác, và phải khai-trình về linh-hồn họ. Mỗi người phải hết lòng thưa với Chúa rằng: «Tôi xin dâng trọn mình cho Chúa để hầu việc Ngài.»



Đức Chúa Trời ban cơn phục-hưng cho nơi nào là vì tín-đồ ở nơi ấy biết kẻ đồng-loại khốn-khổ về phần thiêng-liêng, bèn gắng sức rao-giảng Tin-Lành cho họ. Hãy cầu-nguyện và xưng tội, thì Chúa sẽ khởi-sự phục-hưng. Hội-Thánh nước Cao-ly đã làm như vậy, nên Đức Thánh-Linh hành-động trong lòng hàng ngàn, hàng vạn tội-nhơn và khiến họ tin theo Đấng Christ. Khi nào Hội-Thánh biết mình nghèo-đói thiêng-liêng, thì liền được ơn Chúa.

Cảm-tạ Chúa, Ngài đã ban phước dư-dật cho Hội-Thánh Việt-Nam! Nhưng hiện nay trách-nhiệm chúng ta nặng-nề hơn mọi khi. Đức Chúa Trời sẵn-sàng cứu-rỗi vô-số linh-bồn, song Ngài còn chờ ta hạ mình, xưng tội, dâng hết và đầu-phục Ngài. Hãy nói như Phao-lô rằng: «Tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-động chúng tôi!»

Hãy cúi lòng, chớ-dừng cúi đầu mà thối. Hãy đuổi-bỏ tội-lỗi, và để Đức Thánh-Linh dẫn-dắt mình. A-men!



Bổn-báo khải-sự.—Vi còn có hội chưa gởi giấy mua báo, nên chúng tôi chưa có thể đăng danh-sách 10 hội cổ-động được nhiều độc-giả như trong số báo tháng Février này, theo như đã hứa. Xin anh em lượng-thứ và đợi-chờ đến số sau.

Cũng xin thưa năm nay số độc-giả còn ít, mà tài-chánh của Thánh-Kinh Báo lại hao-hụt nhiều vì có nhiều anh em chưa trả tiền báo năm ngoái. Vậy, xin anh em rán chịu hi-sinh một vài đều nhỏ-mọn để mua và cổ-động cho Thánh-Kinh Báo năm 1935, và cũng kịp thu tiền thiếu gởi về trả. Chúng tôi mong rằng hết thấy anh em chị em yêu-dấu sẽ đua nhau giúp cho cuộc cổ-động Thánh-Kinh Báo được kết-quả mỹ-mãn. Đa-tạ!—*T. K. B.*

Hãy mua lịch đọc Kinh-Thánh.—Bổn-quán đã xuất-bản lịch đọc Kinh-Thánh mỗi năm một lần, giá 0\$15 một chục tờ, 1\$20 một trăm tờ. Chỉ bán từ 10 tờ trở lên. Lịch này do ông Mục-sư I. R. Stebins dịch và gởi mẫu biểu mỗi chi-hội. —*Nhà-in Hội Tin-Lành, Hà-nội.*

NAM-KỶ

Thom.—Cám ơn Chúa, vì Chúa thấy chi-hội này kém phần vật-chất, lại đói phần thiêng-liêng, nên Chúa đã ban cho một cơn phục-hưng. Chúng tôi có mời các ông Carlson, Hiên, Sáng, Tứ và Diếu đến giảng ba ngày, làm cho tin-đồ thêm lên một bước đường thiêng-liêng nữa. Anh em biết rõ sự thiếu-thốn của mình, nên cầu-nguyện, ăn-năn, khóc-lóc trước mặt Chúa, lại hứa bỏ mọi tội-lỗi. Có giảng cho người ngoại hai đêm; họ nghe rất đông và rất chú-ý đến đạo Chúa. Kết-quả được sáu người bằng lòng tin Chúa. Có làm phép báp-têm cho 13 người, và dâng 11 em nhỏ cho Chúa. Tạ ơn Chúa! Xin cầu-nguyện cho bổn-hội mau tự-trị.

Nhơn dịp lại làm phép giao cho con trai ông chấp-sự Pho đẹp duyên với con gái bà chấp-sự Ngân. Anh em chúng tôi

xin chúc cho hai gia-đình này và đôi-lúa được ơn-phước dồi-dào của Chúa.—*Diệp-văn-Cần.*

Cà-mâu.—Năm 1934 tài-chánh quần-bách, vậy mà Chúa cũng ban phước cho hội Cà-mâu được nhóm hai kỳ phục-hưng.

Kỳ thứ nhất từ 28 đến 29 Mars 1934, có hai ông Liệu và Hiên giảng giúp. Kết-quả được 5 người ăn-năn tin Chúa và 20 người chịu phép báp-têm; phần nhiều tin-đồ rất cảm-động, khóc-lóc, ăn-năn, và sốt-sắng hầu việc Chúa. Họ cảm-biết mình thiếu-thốn phần thiêng-liêng, nên ham-mến nhóm lại học Lời Chúa.

Kỳ thứ hai từ 23 đến 25 Octobre 1934, được ơn-phước dồi-dào. Chúa dùng ba ông Tươi, Do, Liệu tài-bồi cho đời thiêng-liêng của tin-đồ lớn lên để hầu việc Chúa. Kết-quả được 6 người ăn-năn tội, tin theo Chúa, và phần đông người ngoại nghe giảng rất hoan-nghinh. A-lê-lu-gia! —*Phan-tấn-Tranh.*

Lưu-hành truyền-đạo ban.—Tạ ơn Chúa Toàn-năng, hai tháng vừa qua chúng tôi giảng đạo Chúa tại quận Long-mỹ, được 57 người tin theo Đấng Christ. Trong số ấy có nhiều người vốn tội-lỗi, xấu-xa, gian-ác, mưu-si, quỷ-quyết, phù-thủy, pháp-môn, chuyên nghề cờ gian bạc lận, ghiền nha-phiến và ghiền rượu từ nhỏ. Từ khi cầu-nguyện tin Chúa tới nay, họ đã dứt-bỏ được hết các điều xấu-xa ấy, trở nên người mới, hiền-lành, tử-tế, và kiếm nghề làm-ăn lương-thiện. A-lê-lu-gia!

Xin quý ông bà trong ba kỳ nhớ cầu-nguyện cho mau được phép cất nhà giảng tại quận Long-mỹ này, và cho ban chúng tôi đủ tài-chánh mà lo hầu việc Chúa cùng cứu người đang lạc lối. Rất cảm ơn!—*Nguyễn-tấn-Lộc.*

Sốc-sải.—Nhờ các quý-hội gần xa cầu-nguyện giúp, nên dấu trải qua nhiều nỗi khó-khăn, nhưng bổn-hội đã xây xong nhà-thờ mới. Ngày 23 Décembre, bổn-hội làm lễ khánh-thành và dự lễ Sanh-nhật

luôn thể. Xin có lời trân-trọng cảm ơn Chúa và các quý-hội khắp ba kỳ.

Nhờ Chúa chắc không có chi ngăn-trở Hội-dồng Nam-hạt nhóm ở đây từ 12 đến 14 Février. Xin nhớ cầu-nguyện cho bốn-hội được đủ sức lo tròn phận-sự, và được Chúa ban một cơn phấn-hưng lớn.

Cảm ơn Chúa, lúc này Ngài đã khởi-sự phấn-hưng chúng tôi. Chúa khiến nhiều người sa-ngã, bị dứt phép thông-công bấy lâu ăn-năn trở lại. Mới đây Ngài có làm phép lạ chữa cho con bà Nguyễn-thị-Mười khỏi bệnh thũng và kinh-phong góm-ghê, sau khi các đồng-bóng và thầy thuốc chạy hết. A-lê-lu-gia!—*Phan-văn-Hiện*.

Xe Tin-Lành.—Thừa dịp chi-hội Phong-diên làm lễ khánh-thành nhà-thờ và giảng đặc-biệt luôn 5 ngày đêm, từ 14 đến 18 Novembre 1934, Chúa cho phép chúng tôi đem xe Tin-Lành chạy đến mấy chợ trong hạt Cần-thơ, là chợ Cái-răng, Trà-niên, Cầu-nhiêm, Ba-xe, để bán sách, làm chứng đạo Chúa và mời người ta đến nghe giảng.

Rất cảm ơn Chúa, mỗi đêm tại nhà giảng Phong-diên có chừng 1.000 người nhóm lại. Nguyên Chúa cho các hạt giống này mọc lên và kết-quả mỹ-mãn!—*Bùi-tự-Do*.

Ai-tín.—Ông chấp-sự Nguyễn-văn-Ngô đã an-nghỉ trong Chúa. Hội-chúng nhóm lại đưa xác ông long-trọng lắm. Xin chia buồn cùng tang-gia, và cầu Chúa an-ủi các con ông.—*Lê-văn-Cung*.

Thành - quới, Nhu - gia.—Chúa ban phước cho hai hội chúng tôi, khiến mỗi tín-giáo biết bốn-phận mình đối với việc Chúa, nên có 8 anh chị đã hứa dâng phần mười cho Chúa. Tạ ơn Chúa!

Ở Vĩnh-châu, Chúa đã dùng quyền-năng Ngài mà cứu nhiều người nhập vào Hội-Thánh. Xin anh chị cầu-nguyện cho mau được phép giảng.—*Phan-đình-Liệu*.

Phú-lộc.—Ở làng này có ông Hương-chủ Trần-khắc-Thoại mới tin Chúa. Ông đương đau, xin các quý-hội cầu-nguyện cho ông mau mạnh để đi nhà giảng hầu việc Chúa.—*Chấp-sự: Huỳnh-bá-Nhiên*.

Bình-trị-đông.—Từ 1^{er} Juillet 1934 Chúa sai vợ chồng tôi đến đây thể cho thấy cô Thái-văn-Nghĩa. Nhờ Chúa, chúng tôi vẫn dặng bình-an. Có 5 người tin Chúa, 1 người sa-ngã 7 năm mới ăn-năn, và bốn-hội đã tổ-chức một tiểu-ban truyền-đạo mỗi ngày thứ ba. Tạ ơn Chúa!—*Châu-văn-Cương*.

Tân-an.—Chúng tôi nhờ Chúa tổ-chức một cuộc phục-hưng trong ngày 2 Décembre 1934 và hai đêm. Có các ông D. I. Jeffrey, P. E. Carlson và Bùi-tự-Do đến giảng giúp. Cảm ơn Chúa, được hai linh-hồn trở lại cùng Ngài. Còn tín-đồ cũng được bồi-bổ đời thiêng-liêng. Thấy tài-chánh trong hội thiếu-thốn, chúng tôi bèn hiệp một khuyển mỗi người trong Chúa dâng tiền thêm để giúp-đỡ người hầu việc Ngài. Rất cảm ơn Cứu-Chúa!—*Ban Trị-sự*.

BẮC-KỲ

Hỉ-tín.—Bồn-báo được tin mừng rằng ngày 12 Janvier 1935, cô *Huguette Tholance*, linh-ái quan Thống-sứ Bắc-kỳ, đẹp duyên cùng Mr. *Delécluse*, trác-địa kỹ-sư.

Thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp, bồn-báo xin trân-trọng mừng quan Thống-sứ *Tholance* cùng phu-nhơn, và cầu chúc cặp uyên-ương được hưởng trọn hạnh-phước trong gia-đình mới.—*T. K. B.*

Nam-định.—Hội chúng tôi có mời ông Lê-văn-Thái đến giảng phấn-hưng từ 25 tới 28 Octobre 1934. Chúa dùng ông ban phước cho chúng tôi nhiều lắm: tín-đồ được phấn-khởi về phần thiêng-liêng, và có 8 linh-hồn trở về cùng Chúa. Cảm ơn Chúa lắm!—*Dương-tự-Ấp*.

Đồng-mỏ.—Ngày 5 Décembre 1934, ông Mục-sư Van Hine và chúng tôi đi thăm mấy làng thuộc châu Vạn-linh, cách Đồng-mỏ 13 cây số. Đường rất khó-khăn, phải đi bộ qua một dốc dài 3 cây số. Khi chúng tôi đến các làng này, cắt nghĩa đạo và làm chứng, thì nhiều người được nghe và ngỏ ý ái-mộ danh Chúa.

Kết-quả trong 3 ngày được 19 người Thổ và Nùng trở lại tin Chúa. Đáng ngợi-khen Chúa! Nguyên Chúa ban cho các hạt giống mọc lên càng thêm! Xin các quý-hội nhớ cầu-nguyện cho mấy làng này biết Chúa nhiều thêm, cho có thể lập một nhà giảng ở đó và được kết-quả mỹ-mãn. Cảm ơn!—*Vi-văn-Sánh*.

Ninh-bình.—Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì từ đầu tháng Novembre 1934 đến nay Ngài đã làm cho bốn-hội có cơn phấn-hưng rất lớn và có thêm mấy người mới tin theo Chúa rất chơn-thành. Bốn-hội nhờ Chúa may được 40 lá cờ để trang-hoàng nhà giảng đẹp lắm. Kỳ Noël năm nay có vẻ đặc-biệt hơn các năm trước. Lại mở

cuộc thi câu gốc trong năm vừa qua để biết rõ sự yêu-mến Lời Chúa, thì thấy được kết-quả mỹ-mãn.

Sau đây xin các quý-hội cầu-nguyên Chúa chữa bệnh ho nặng cho cụ Ký, cho bốn-hội được đất làm nhà giảng, và cho việc Chúa tại làng Uy-tế được may-mắn. Đa-tạ!—*Thơ-ký : Đào-thiện-Mưu.*

Hòa-bình.—Công-việc của Chúa ở đây lúc này vui-vẻ lắm. Trước kia mới có 4 xóm, là: Xóm Đầm Hạ, 10 người tin Chúa; xóm Đồi, 2 người; xóm Trạo, 9 người; xóm Nước Lạnh, 8 người. Nhưng bây giờ thêm được 6 xóm, là: Xóm Khai, 10 người; xóm Lạng, 30 người; xóm Trám, 10 người; xóm Nhỉ, 10 người; xóm Chợ Nhội, 10 người; xóm Liên-khuê, 3 người. A-lê-lu-gia!

Họ mới cầu-nguyên cả, lại ở xa lắm, cách Hòa-bình từ 50 đến 90 cây số; nơi gần phải đi ngựa một ngày mới tới, nơi xa phải đi hai ngày. 10 xóm này ở về ba phía, nên đi vất-vả lắm. Trong mười ngày tôi chỉ thăm được ba xóm thôi, một tháng mới đi hết 10 xóm. Xin các ông bà nhớ cầu-nguyên cho công-việc Chúa và vợ chồng tôi ở đây. Nguyên Chúa cảm-động nhiều người dâng mình giảng đạo cho người Mường!—*Nguyễn-văn-Khúc.*

TRUNG-KỲ

Ninh-hòa.—Chúng tôi đến đây hầu việc Chúa bốn tháng rồi, xét lại công-việc của Ngài tuy chưa được toàn-thắng, song cũng có ơn-phước dồi-dào. Ngài đã khiến phần đông tin-đồ được hòa-thuận lại với nhau, đã kêu-gọi 4 người trở về thờ-phượng Ngài, và đã giục lòng anh em tin-đồ đến nỗi dầu nghèo-cực, họ cũng rán cất xong tư-thất bằng tranh cho thầy giảng, giá ngót 30\$00. Cảm ơn Chúa lắm!

Xin quý ông bà cầu-nguyên Chúa phấn-hung đời thiêng-liêng của tin-đồ càng hơn, mở cửa giảng đạo ở Bồ-tượng, cách tỉnh-ly Ninh-hòa 13 cây số, và cũng ban cho hội này một cái xe đạp. Đa-tạ!—*Lê-thiện-Thị.*

Tam-kỳ.—Trong tháng Novembre 1934, tôi bị cảm thương-hàn bất-tĩnh như-sự, thật nguy lắm. Hội-Thánh náo-động, các bà già sốt-sắng kính-mến Chúa và các chấp-sự đến khóc-lóc, kêu-la, chiến-đấu trong sự cầu-nguyên suốt đêm. Sáng bữa sau các chấp-sự định đưa tôi đến nhà

thương Tourane, nhưng tôi đã tỉnh và quyết-định nhờ-cậy Chúa. Tôi mời các trưởng-lão, các chấp-sự và cả Hội-Thánh nhóm-hiệp cầu-nguyên đặc-biệt suốt ngày đêm, lại xin các nam nữ sanh-viên trường Kinh-Thánh Tourane cầu-nguyên nữa. Chúa nhậm lời mà chữa bệnh cho tôi, và đã đỡ tôi dậy hầu việc Ngài. A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-xuân-Diệm.*

Bố-trạch.—Hội-Thánh Bố-trạch được Chúa ban phước nhiều. Hội này mới mở và cách tỉnh-ly Quảng-bình 17 cây số. Sở nhà của hội thuê làm nhà giảng chưa mãn hạn, mà quan Công-sứ tỉnh Quảng-bình lại đến mua làm nhà thương. Quan có lòng nhơn-từ lắm, nên kiếm chỗ đất khác, cất lên một sở nhà tre cho Hội-Thánh dùng làm nhà giảng luôn mà không phải trả tiền thuê. Dầu nhà này không được chắc-chắn lắm, song có đủ chỗ cho người nhóm lại. Cũng được khu vườn chừng một sào. Thật đáng ngợi-khen ân-diễn của Chúa!

Từ 20 đến 22 Octobre 1934, hai ông Mục-sư I. R. Stebbins và Dương-nhữ-Tiếp đến giảng. Chúa ban ơn được 5 người ăn-năn tội, cầu-nguyên tin Ngài, và đời thiêng-liêng của anh em tin-đồ được lớn lên. Dầu vậy, Hội-Thánh còn nhỏ lắm, xin quý ông bà cứ nhớ cầu-nguyên cho. —*Nguyễn-Tiểu.*

CAO-MÊN

Kampot.—Cảm ơn Chúa, trải qua 5 tháng trời, Ngài đã kêu-gọi trên 70 người Việt-nam và Trung-hoa ở Cam-chai và Kampot đến cùng Ngài. Có một điều đáng ngợi-khen Chúa hơn hết, là một bà kia đã theo đạo Phật mấy chục năm, tốn-kém hết bạc ngàn, bây giờ được dịp-tiện nghe đạo Chúa, biết mình sai-lạc, theo đạo Phật bấy lâu không thấy ích chi, nên liền bỏ hết sự thờ-cúng mà tin Chúa.

Chỗ này chưa có nhà giảng, nên xin anh em trong Chúa hằng nhớ cầu-nguyên cho mau có. Cũng xin anh em cầu-nguyên cho vợ tôi, là Nguyễn-thị-Mão, mắc phải bệnh điên, hiện nay đang ở nhà thương Pnom-penh.—*Nguyễn-an-Cư.*



ĐỪNG GIẤU PHƯỚC CHÚA!

Nhiều hội đã lâu không gửi tin-tức đăng báo. Xin anh em lo đồn phước Chúa, ắt Ngài sẽ ban thêm!—*T. K. B.*



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ NĂM Ngày thứ ba.—Phần III

(Tiếp theo)

NÚI-NON

«Chúa dùng quyền-năng mình lập các núi vững-chắc, vì Chúa được
thất lưỡng bằng sức-lực»

(Thi-thiên 65 : 6)

NÚI-NON là cái đặc-sắc rõ-rệt nhất của đất khô. Các dãy núi cao thấp khác nhau chạy qua từng miền, từng xứ của địa-cầu.

CHỨNG RÕ NÚI-NON BỊ ĐẨY TỪ DƯỚI LÊN

Lúc ban đầu các dãy núi cao nhất chẳng được dựng nên tại nơi và như hình ngày nay chúng ta xem thấy. Những năng-lực lạ-lùng ở trong lòng đất đã đẩy các dãy núi ấy lên. Có ba điều chứng rõ cho sự thực ấy.

1. Sự khảo-sát địa-chất chứng rõ rằng các vầng đá hiệp thành những núi-non cao nhất đều thuộc về những tầng vốn ở dưới mặt địa-cầu ngày nay tới hàng trăm, hàng ngàn thước tây.

2. Bởi những đường nứt xẻ ra, núi-non làm chứng rằng mình bị đẩy lên. Ta thấy lắm đường nứt rất rộng-lớn, phần nhiều là dọc thẳng (*perpendiculaires*), xẻ núi-non và các nơi trũng.

3. Trên đỉnh các núi đó, người ta tìm thấy rất nhiều hài-cốt của các thú sanh-vật vốn ở dưới biển. Sự thực này làm chứng chắc rằng ngày xưa núi-non ở dưới nước biển. Tại dãy núi *Andes* thuộc về Nam Mỹ-châu, người ta tìm được vỏ ốc ở nơi cao hơn 4.000 thước tây. Nhờ mọi thực-sự trên đây, ta thấy sau khi được dựng nên lâu lắm, vỏ trái đất dấy lên mà thành núi-non.

NÚI-NON CÓ QUAN-HỆ ĐẾN PHONG-CẢNH, KHÍ-HẬU

Trái đất được rất nhiều đều ích-lợi

khôn xiết do các núi-non, gò-nồng, là những cảnh thường thay-đổi mặt trái đất cho được đẹp-dẽ đường nào ! Núi-non có ảnh-hưởng rất lớn đến **khí-hậu** vì có quan-hệ đến các luồng không-khí, làm cho bớt lạnh, ngăn-giữ các đám mây, và che-chở nhiều miền rộng lớn cho khỏi sức hung-hăng không dứt của các cơn bão-tổ. Nhà Kiến-trúc lạ-lùng xây-dựng núi-non ở những địa-thể đã kén-chọn kỹ-càng, lại còn vì những mục-đích đặc-biệt nữa, tức là để chỉ-định đường-lối của gió và để làm cho mây nhả chất ướt quý-báu xuống nơi có cần... Cũng như các dòng nước biển và các luồng không-khí, này, các dãy núi-non cốt để làm cho khí-hậu trên địa-cầu được điều-hòa.

NHỜ NÚI-NON MỚI CÓ SÔNG-NGÒI

Nhờ **núi-non**, địa-cầu mới có **sông-ngòi** chẳng-chịt như một bộ mạch máu lạ-lùng. Núi-non là những máy làm đặc không-khí và là nguồn-gốc của các suối, các mương, các khe, các sông-ngòi. Dầu các đồng-bằng đương bị khô-khan vì nắng-nóng, nhưng các núi-non vẫn chứa hơi nước của bầu không-khí, tức là hơi nước đã biến thành tuyết hoặc thành mưa. Bởi vậy, mặt đất không đều-dặn và có núi-non mới nhan-nhãn những dòng nước để cung-cấp các sự cần-dùng cho mọi loài sanh-vật. Nếu địa-cầu đều-dặn

một mực và không có núi-non, thì nó sẽ như một đồng lầy, và nước mưa sẽ ứ lại thành những ao tù, sanh ra hơi độc, bịnh-tật và sự chết.

NHỜ NÚI-NON MỚI CÓ NHIỀU CÂY

Vả, nếu không có núi-non, thì chúng ta sẽ thiệt mất nhiều thứ cây hiếm có và ích-lợi nhứt, nhiều thứ cây lạ-lùng, nhiều thứ rễ dùng làm thuốc; phần nhiều các thứ ấy không thể sanh ra và lớn lên ở nơi đồng-bằng.

NHỜ NÚI-NON MỚI CÓ NHIỀU KHOÁNG-VẬT

Nhờ các núi cao ngất, chúng ta mới có thể đào tới vô-số khoáng-vật (*minéraux*) 'quí-báu và cần-yếu cho loài người. Nếu mặt đất đều-đặn và những tầng hiệp thành đất cứ chồng đều-đặn lớp nọ lên lớp kia, chẳng khác chi các bẹ của củ hành tây, thì người ta chỉ có thể đào hết tầng trên cùng. Bằng vậy, ắt không có đá vôi, đá xanh, đá sỏi, đất sét, vân vân, lẫn-lộn với nhau, tức là những chất rất mực cần-ích cho trái đất có màu-mỡ, có vẻ đẹp, và có thể ở được. Còn các kho-tàng vô-giá chứa muối, than, sắt, đồng, vân vân, phần nhiều vốn thuộc về những tầng lâu đời hơn và sâu hơn, thì cũng không khi nào loài người rờ tới được. Nhà Kiến-trúc thiên-thượng thấy trước tình-hình đó, nên đã theo sự khôn-ngoan và lòng nhơn-từ mà đẩy những tầng ấy lên trên đỉnh núi. Như vậy, Ngài xẻ các tầng trái đất và cho tay loài người rờ được đến những nguyên-liệu đáng giá của các tầng ấy.

NÚI-NON CHỨA TUYẾT VÀ BĂNG ĐỂ LÀM CHẤT TƯỚI ĐỒNG KHÔ

Núi-non còn có ích theo một phương-diện khác nữa. Trong nhiều miền, những đỉnh núi cao ngất dùng làm chỗ vô-tận để chứa nước đã biến thành nước đá và tuyết cho tới mùa hè, là lúc nước đá và tuyết lần lần tan ra, chảy xuống để làm phu-phủ những đồng-bằng khao-khát.

Suy-gẫm

Theo như lịch-sử bày-tỏ, thì Đức Chúa Trời đã chỉ-định cho núi-non

được liên-hiệp với những cuộc ban-phát thiêng-liêng trọng-nhứt do Đấng Toàn-thiện cho loài người chúng ta. Nhiều hòn núi của xứ Pha-lê-tin và của mấy xứ tiếp-cận đó ban cho chúng ta những bài học có ý-nghĩa sâu-xa và nghiêm-trọng vì nhắc cho ta nhớ cơn đoán-phạt, sự khải-thị và lòng thương-xót vốn liên-lạc với những hòn núi ấy.

Núi **A-ra-rát** (coi Sáng 8 : 4) tuyên-bố rằng sự báo-thù sẽ theo kịp những kẻ không chịu ăn-năn.

Núi **Mô-ri-a** (coi Sáng 22 : 2) có bàn thờ và con sinh bằng người, nói về sự đắc-thắng vẻ-vang của đức-tin tuyệt-đối đến Đức Chúa Trời.

Núi **Si-na-i** (coi Xuất 19 : 11) truyền cho chúng ta phải nghe và vâng theo luật-pháp của Chúa.

Núi **Hô-rếp** (coi Xuất 3 : 1) có vầng đá cứng-rắn và suối nước tràn-trề, khuyên-mời chúng ta đến cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Vầng Đá vắng-ra mạch nước hằng sống.

Núi **Hô-rơ** (coi Dân 20 : 22) và núi **Phích-ga** (coi Dân 21 : 20) có mồ-mả của hai người đã được Chúa lựa-chọn để dắt-dẫn dân Y-sơ-ra-ên. Hai núi này nhắc cho chúng ta nhớ rằng chẳng bao lâu Đức Chúa Trời cũng đòi chúng ta, là quản-gia của Ngài, phải tính sổ, và ta sẽ phải nằm ở mồ-mả lạng-lẽ.

Núi **Cát-mên** (coi I Vua 18 : 19) nói cho chúng ta biết rằng kẻ lăm-lạc và thờ hình-tượng chắc sẽ bị hủy-diệt, còn người noi-theo lẽ thật và ăn-ở công-bình sẽ toàn-thắng quân thù.

Núi **Tha-bô** (coi Quan 4 : 6) khuyên-giục chúng ta ôn lại cảnh-tượng vinh-hiễn trong khi Con Người hóa hình.

Núi **Ô-li-ve** (II Sa 15 : 30) nhắc lại những lời lạ-lùng do tình yêu-thương đau-đón cực-điểm, và truyền-dạy cho chúng ta phải nhìn-xem chỗ Chúa toàn-thắng của chúng ta ngự lên trời.

Những núi trên đây đã trở nên các lâu-dài đời đời để làm chứng cho Đức Chúa Trời và cho Sách chép lẽ thật của Ngài.—*Bà C. thuật.*

THỬ GỖ MỖI NGỒ

CHỨC-VỤ CÁC GIÁO-SƯ TRƯỜNG CHÚA-NHỰT ĐÁNG ĐƯỢC KẾT-QUẢ THỀ NÀO?

TẠI sao ta dạy một lớp trong trường Chúa-nhựt? Để có thể nói rằng ta giúp ích Hội-Thánh, chẳng? Hay vì ông mục-sư mời ta? Nếu ta không có mục-dịch dắt-đem linh-hồn học-trò đến cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì công-việc kia có giá-trị gì chẳng? Xin anh em đọc lời làm chứng dưới đây.



Khi bắt đầu buôn-bán, tôi còn trẻ tuổi. Tôi tự-nhiên mong-mỏi làm-ăn thanh-vượng. Nhưng tôi tin theo Đấng Christ, nên đã cùng vài người bạn tổ-chức một trường Chúa-nhựt mà bấy lâu vùng chúng tôi ở không có. Thỉnh-thoảng các ông truyền-đạo châu-lưu đến thăm và được chúng tôi thay phiên tiếp-đãi tử-tế.

Chúa-nhựt nọ, tới phiên tôi; tôi rất ưa ông khách. Lúc ăn cơm trưa, ông thỉnh-linh hỏi tôi rằng:

- Ông làm gì tại trường Chúa-nhựt?
- Tôi dạy một lớp.
- Con gái hay con trai?
- Con gái.
- Các cô ấy bao nhiêu tuổi?
- Chừng 14, 15 tuổi.
- Bao nhiêu học-sanh đã thật lòng tin Đức Chúa Jê-sus?

Tôi ngập-ngừng và kết-cục buộc phải thú thực rằng mình không biết.

- Ông dạy lớp ấy từ bao giờ?
- Đã hơn ba năm.
- Ông dạy một lớp con gái 15 tuổi đã hơn ba năm trời mà không biết có bao nhiêu học-sanh thật lòng tin Chúa sao? Vậy chớ ông dạy lớp ấy vì có gì?

Lời đó dường như lưỡi gươm đâm suốt tâm-hồn tôi. Chúng tôi nói qua việc khác, nhưng tôi chẳng nghe chi

hết; lời kia cứ văng-vẳng bên tai tôi: «Ông dạy lớp ấy vì có gì?» Chiều đó chúng tôi đến trường Chúa-nhựt, song tôi tưởng câu gốc của tôi là: «Ông dạy lớp ấy vì có gì?»

Tôi không thích nhà trường hoặc bạn-hữu nữa. Lúc nhóm-họp thờ-phượng Chúa buổi tối, tôi chẳng nghe một tiếng nào hết ngoài ra câu: «Ông dạy lớp ấy vì có gì?» Ước chi ông truyền-đạo kia không hề đến thăm chúng tôi! Về đến nhà, tôi mời ông đi ngủ rất sớm.

Nhưng tôi nằm xuống mà không ngủ được; rồi lại, tôi chờ dậy, quì gối nơi chơn giường, và hứa với Đức Chúa Trời rằng nếu Ngài cho tôi một Chúa-nhựt khác, thì tôi sẽ có thể trả lời vì sao mình dạy lớp ấy.

Chúa nhựt sau, tôi dạy một bài khác hẳn mọi khi. Tôi giải-luận đề-mục đôi chút, rồi xây qua phía cô con gái ngồi đầu hàng mà hỏi rằng:

—Cô Duyên, cô thật tin Đức Chúa Jê-sus chưa?

Ngạc-nhiên vì trong lớp tôi chưa hề hỏi ai như thế, cô đáp:

- Thưa ông, chưa.
- Cô muốn thật tin Đức Chúa Jê-sus ngay bây giờ chẳng?

Chắc bấy lâu cô nóng lòng đợi tôi hỏi như thế, vì cô trả lời rằng:

—Thưa ông, tôi muốn lắm.

Tôi cũng hỏi mỗi cô như vậy, và thấy có mấy cô đã tin Chúa, còn phần nhiều thì chưa, song muốn tin. Giờ học gần hết, tôi bèn khuyên họ cầu-nguyện để tỏ lòng tin Chúa. Vậy, chính chiều ấy, cô nào cũng dâng tấm lòng cho Cứu-Chúa đã chịu chết vì họ.

Chừng hai mươi lăm năm sau, tôi dự một hội-đồng của các trường Chúa-nhật. Sau một buổi nhóm-họp, một bà lại gần tôi mà hỏi rằng :

—Thưa ông, ông nhận-biết tôi chẳng?

Tôi thú thực rằng không. Bà tiếp :

—Ông còn nhớ hai mươi lăm năm trước, ông dạy một lớp con gái và khuyên-giục họ dâng mình cho Đức Chúa Trời chẳng? Tôi là một học-trò ông. Bữa Chúa-nhật đó tôi được tái-sanh. Tôi ước-ao ông biết rằng công-việc ông làm buổi chiều ấy đã dắt-đưa hàng mấy trăm linh-hồn vào nước Đức Chúa Trời. Tôi là vợ viên mục-sư sở-tại ; Đức Chúa Trời ban phước dư-dật cho chức-vụ vợ chồng tôi. Ngài đã vui lòng dùng tôi cứu-vớt nhiều linh-hồn, nên tôi mong gặp ông để thưa với ông rằng đó là hiệu-quả của buổi chiều Chúa-nhật cách đây hai mươi lăm năm.

Tôi bèn nhắc cho bà nhớ nếu cuối tuần-lễ ấy, viên truyền-đạo châu-lưu kia không hỏi tôi : «Ông dạy lớp ấy vì có gì?» ắt tôi không hề dắt-đem bọn

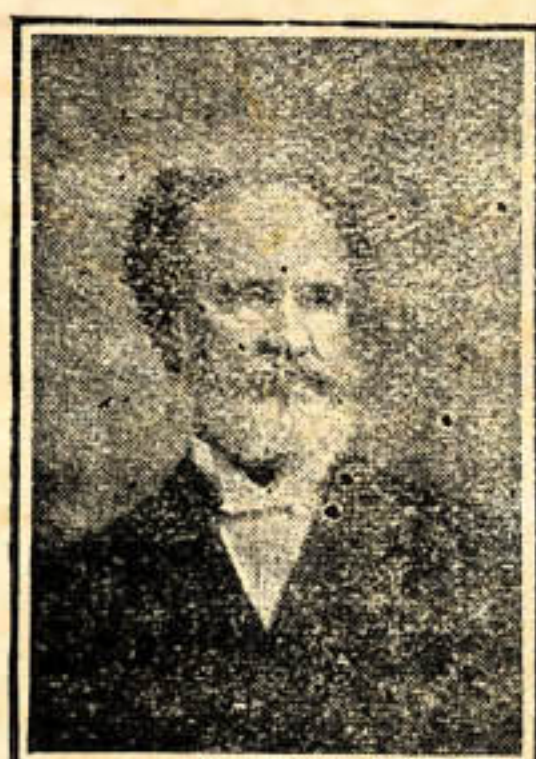
thiếu-nữ ấy đến cùng Đức Chúa Jê-sus, không hề bỏ buôn-bán mà dâng trọn mình cho công-việc Đức Chúa Trời, và không hề được vui-vẻ vì giúp-đỡ biết bao hiệu-trưởng cùng giáo-sư trong chức-vụ khó-khăn của họ.

Kết-luận bài này, tôi xin khuyên những anh em chị em có trách-nhiệm dạy-dỗ học-sanh trong trường Chúa-nhật chớ làm việc vì hư-danh hay vì bị ép-buộc, nhưng phải có mục-dịch dắt-đem đàn trẻ ngây-thơ kia trở về cùng Cứu-Chúa. Linh-hồn chúng cũng cần được huyết Chúa Jê-sus cứu-vớt và làm cho thánh-sạch. Thời-kỳ thơ-ấu là cái khuôn nắn lúc thành-nhơn. Vậy, ta phải kịp chỉ cho học-trò thấy Đức Chúa Jê-sus, là Cứu-Chúa của chúng, và phải sớm dắt-dẫn chúng trong đường-lối công-bình của Đức Chúa Trời. «Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay-thẳng giảng-dạy lời của lẽ thật» (II Ti 2 : 15).—*P. R.*

DƯỚI NGÔI VIẾT CỦA NHÀ LÃNH-TỰ

ĐỨC-TIN MẠNH-MỀ

«Đừng sợ, chỉ tin mà thôi» (Mác 5 : 36)



A. B. SIMPSON là trải qua nhiều cơn thử-thách lớn. Giữa những cơn thử-thách kinh-khiếp hơn hết, tôi học-tập tin-cậy Đức Chúa Trời và đứng vững-vàng trong cánh tay Ngài.

Thật thế, ích-lợi thay, tin-cậy Chúa đương khi mọi sự chung-quanh mình rúng-động! Hỡi độc-giả yêu-dấu, có lẽ anh em không nhận-biết dịp-tiện mà Chúa hiện nay ban cho mình. Nếu

TÔI không hề quên lời của ông *George Muller*, là trưởng-tộc đức-tin, một ngày kia đáp lại người hỏi ông phải làm thế nào cho được đức-tin lớn. Ông bình-tĩnh nói rằng :

—Chỉ có một cách,

là trải qua nhiều cơn

trải qua nhiều cơn buồn-thảm gớm-ghê, thì này, anh em đương đứng trong địa-vị cần-yếu cho đức-tin mình càng thêm mạnh-mẽ. Nếu anh em tình-nguyện từ-bỏ mình và trao mọi sự cho Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ dạy anh em cách níu lấy Ngài. Ngài sẽ dạy anh em dâng lời cầu-nguyện bởi đức-tin, tức là lời cầu-nguyện được Ngài nhậm luôn.

«Đừng sợ, chỉ tin mà thôi!» Nếu sợ-hãi, hãy nhìn lên trời mà rằng : «Lạy Chúa, khi nào tôi sợ-hãi, thì *khi ấy* tôi tin Ngài.» Như vậy, anh em sẽ như có Đức Chúa Trời đã cho mình học trong trường Đau-đớn mà ngợi-khen và cảm ơn Ngài, vì đối với mình, trường Đau-đớn ấy là trường dạy-dỗ đức-tin.—*Tấn-sĩ A. B. Simpson.*



TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI SỰ HÔN-NHƠN

Nước trong, núi biếc, trời thanh,
Kia, loan-phượng đậu trên cành chào xuân!
Mặc cho cuộc thế xoay-vấn,
Khúc ca tình-nghĩa muôn phần du-dương.
Tung trời vũ cánh uyên-ương,
Song-song cùng lướt dặm trường chồng-gai.
Treo gương sáng-suốt muôn đời,
Bia lòng ghi rõ tên người tình-chung. — T. K. B.

VẤN-ĐỀ hôn-nhơn thật là trọng-yếu, vì nó quan-thiết với gia-đình, có ảnh-hưởng cho xã-hội và nước-nhà nữa. Vì bằng ai thành-hôn trái phép, thì chính người đó làm nguy cho cảnh gia-đình mình, và làm hại cho xã-hội. Vậy, ai là tín-đồ của Đức Chúa Jê-sus-Christ, cần phải để tâm suy-nghĩ, chớ đừng coi sự hôn-nhơn là phạm-tục, tầm-thường; sự hôn-nhơn chính là thánh trước mặt Cha của chúng ta.

Nếu tín-đồ trung-thành, vâng theo mạng-lệnh của Chúa, biết trọng linh-hồn, phẩm-giá và thân-thể mình, là đền-thờ của Chúa ngự (I Cô 3: 16-17), thì hãy lo kết-hôn hiệp theo thánh-ý của Ngài; như vậy, chắc họ sẽ gây nên được một cảnh gia-đình hạnh-phước, vui-vẻ, và từ trong gia-đình này sẽ lưu ra hương rất thơm-tho cho đồng-bào, xã-hội. Còn nếu tín-đồ bất-trung, chối-bỏ mạng-lệnh của Chúa, không vâng lời Kinh-Thánh dạy, cứ cưới-gả theo ý riêng mình, thì nguy-hiểm và đáng thương lắm. Họ tự khinh-rẻ linh-hồn mình, quên rằng thân-thể mình là đền-thờ của Chúa; chắc họ sẽ bị Ngài sửa-phạt nặng-nề. Vậy, mỗi người phải kính-trọng và cẩn-thận về sự hôn-nhơn, vì sự hôn-nhơn là thánh.

Sự hôn-nhơn phải do ý-định của Đức Chúa Trời.—Vậy mới phải lẽ.

Nếu nam tín-đồ này muốn kết-hôn với nữ tín-đồ kia, thì phải cầu-nguyện để ý Chúa được nên. Đừng cố-quyết theo ý mình, vì thành-hôn hay không là bởi ý Chúa, chớ không bởi mình đâu. Cũng đừng lấy lời của kẻ khác gièm-pha này nọ làm bận lòng, miễn là Chúa định duyên cho thì được. Coi như người ngoài Chúa còn tin rằng: «Lương-duyên do tức-đế, giai-ngẫu tự thiên-thành,» huống chi chúng ta đã thuộc về Chúa, há chẳng nên tìm-kiếm và vâng theo ý-chỉ của Ngài sao?

Mình tự định cho mình thì có nhiều khi gặp sự hiểm-nghèo, khốn-khổ, là tại mình chỉ biết cạy thấy gần cái lòng người vốn khó dò và sâu-sắc lắm. Ta hay lầm-lạc, nên cần phải theo ý-định của Chúa mà thành-hôn.

Đọc sách Sáng-thế Ký đoạn 24, chúng ta thấy một sự thành-hôn theo ý Chúa. Áp-ra-ham sai Ê-li-ê-se đi hỏi vợ cho Y-sác. Ê-li-ê-se cầu-xin Đức Chúa Trời tỏ cho mình biết Ngài đã định cho cô thiếu-nữ nào gả nghĩa trăm năm cùng Y-sác. Nhờ đó mà Y-sác cưới được nàng Rê-be-ca «và yêu-mến nàng» (Sáng 24: 67), lại gây-dựng được một gia-đình hạnh-phước, về sau trở nên một dân thánh của Đấng Toàn-năng. Ngày nay chúng ta nên soi gương của Ê-li-ê-se đó! Có thành-hôn

theo ý Chúa thì tình-nghĩa vợ chồng mới lâu-dài, bền-chặt, và cảnh gia-đình mới đầm-ấm, yên-vui. Thật lắm tin-đồ suốt đời hối-hận vì đã thành-hôn theo ý ngông-cuồng của mình, chứ không chịu theo ý tốt-lành, trọn-vẹn của Chúa.

Hôn-nhơn phải do ái-tình chơn-thật thì mới được.—Lắm khi cha mẹ cưới-gả cho con ít chú-trọng về ái-tình của chúng, phần nhiều chỉ lấy quyền phụ-mẫu mà ép-buộc duyên-phận của con mà thôi; hoặc có khi vì thấy giàu-có, sang-trọng hay là quyền-thế của đời này, thì sanh lòng ham-muốn, nên ép con ưng-thuận và lo cưới-gả. Vậy thật là nguy-hiểm, khổn-khó cho con-cái mình muôn phần. Vì có đó ta thấy vô-số cảnh gia-đình bị hư-hỏng, điêu-tàn, gặp tai-họa và buồn-thảm gớm-ghe, chứ chẳng có mấy-may hạnh-phước.

Ái-tình phải làm nền-tảng cho mọi cuộc hôn-nhơn. Nếu chẳng có ái-tình làm chủ-động, thì sự hôn-nhơn chẳng qua như đóa hoa đẹp-đẽ mà không có mùi thơm. Vợ chồng kết-hôn vì ái-tình thì sẽ biết tin-cậy, tha-thứ, giúp-đỡ và yên-ủi nhau. Con-cái có là kết-quả của ái-tình chơn-chánh, thì mới được thông-minh, linh-lợi. Có một điều đáng buồn và đáng nhắc-nhở cho các bạn thanh-niên đến tuổi thành-hôn, là hiện nay phong-trào lãng-mạn hầu lan khắp, khiến nhiều người chỉ kết-hôn vì thấy nhau có duyên-sắc hư-không, giả-dối. Họ không biết rằng vẻ đẹp của tâm-hồn do ái-tình chơn-chánh mới là đáng chuộng và càng lâu càng lộng-lẫy, chứ không theo thời-gian mà tàn-héo như nhan-sắc mặt ngoài (xem I Phie 3 : 3-6).

Tảo-hôn là tai-nạn cho gia-đình.—Thành-hôn cốt để gây-dựng một gia-đình mới, gia-đình hạnh-phước, êm-dềm, lạc-thú. Người có trách-nhiệm gây nên cảnh gia-đình đó phải biết việc, từng-trải, có thể tề-gia, nội-trợ, bảo-toàn và chủ-trương mọi sự trong

gia-đình. Song le mắt chúng ta thường thấy trong nước Việt-Nam mình có nhiều «nạn» tảo-hôn lắm. Có con trai, con gái từ 16 đến 20 tuổi, thì cha mẹ lo chuyện cưới-gả rồi; nếu trễ từ 22 tuổi sắp lên 30 tuổi, thì kêu là lỡ thời, lỡ tiết. Đời thượng-cổ khác hẳn, từng ấy tuổi họ chẳng biết sự hôn-nhơn là gì. Còn đời nay hễ con chừng 19, 20 tuổi, thì cha mẹ lo dữ lắm.

Theo ý tôi, hễ lớn tuổi bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu, vì vợ chồng sẽ từng-trải đường đời, học-biết bổn-phận, và có thể coi-sóc, giúp-đỡ gia-đình. Vả lại cũng hiệp theo sanh-lý nữa. Vì vợ chồng chắc phải sanh con, mà nếu họ là cây đèo, giống lép, thì làm sao sanh được trái tốt, bông thơm cho nhơn-quần, xã-hội? Vậy nên cần phải đợi lúc cao tuổi hơn để tinh-thần và thân-thể phát-triển đầy-trọn, thì mới sanh được con-cái mạnh-khỏe, thông-minh. Thử coi bên Âu-Mỹ đó! Có khi họ gần 40 tuổi mới kết-hôn thì sao?

Tôi tưởng rằng từ 18 đến 21 tuổi, phần nhiều người chưa trọn phận-sự làm con đối với cha mẹ, huống chi là vẹn đạo vợ chồng, thì sao được? Kết nghĩa vợ chồng chừng một hai năm thì có thể sanh con; thế là cái cô, cái cậu chưa hết bổn-phận làm con đối với cha mẹ kia bây giờ lại lên chức làm cha mẹ rồi đó! Cơ-khở chưa! Có câu rằng: «Làm con chưa rồi, làm mẹ sao xong?» Thật vậy, sự tảo-hôn xưa nay vẫn sanh biết bao nhiêu điều tệ-hại, buồn-rầu, bối-rối, khó-khăn và đau-đớn cho vô-số gia-đình!



Thế thì chúng ta, là tin-đồ của Chúa, cần phải kết-hôn theo ý Ngài sắp-đặt, phải chú-trọng về ái-tình của con hơn là vì bất luận điều nào khác mà ép duyên con-cái, và lại đừng khi nào cưới-gả sớm quá mà làm hại con-cái mình trong gia-đình của nó. Chúng ta bằng lòng theo ba điều-kiện này, tức là kính-trọng sự hôn-nhơn vậy. —Mục-sư Lê-văn-Trầm.—Cao-lãnh.



NƯỚC THIÊNNG = ĐÃ KHÁT =



DÂY CHUYỀN ƠN-PHƯỚC

LUÔNG gió rung cây dẽ-bộp, cuống rời trái dẽ, rơi nằm trên lớp đất khô. Hột mưa rớt xuống, đọng đầy cái cuống. Chim anh-võ uống nước đã khát, rồi đậu trên nhành hoa trước cửa sổ của nhà văn-sĩ mà hót líu-lo. Tiếng đó khiến nhà văn-sĩ cảm-hứng, làm bài thơ kiệt-tác. Thơ lưu-hành khắp thiên-hạ, qua tai bịnh-nhơn, tới cùng kẻ ở thôn-quê và người trong đền-dài. Mỗi lòng đều được an-ủi.

Khi người ta khen-ngợi bài thơ, nhà văn-sĩ đáp rằng: «Tiếng chim đã gọi hứng cho tôi.» Chim rằng: «Giọt nước giục lòng tôi.» Giọt nước rằng: «Nhờ cái cuống trái dẽ hứng lấy tôi.» Cuống rằng: «Nếu không bởi luồng gió, thì tự tôi sao có giọt nước kia?» Gió cũng từ-chối rằng: «Hãy ngợi-khen Đấng Toàn-năng đã làm ra gió!»

Muôn vật mẫu-nhiệm hiệp lại như những vòng tròn nối nhau, thành sợi dây lưu-truyền ơn-phước từ Đấng Tạo-Hóa. «Hỡi linh-hồn ta, hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va! Chớ quên các ân-huệ của Ngài.» (Thi 103 : 2).—*Lê-văn-Long dịch.*



MẶT TỐT-ĐẸP CỦA NGHỊCH-CẢNH

CÓ một phi-công nói với tôi rằng: «Khi nào có bão-tổ dữ-dội, sấm-chớp ầm-ầm, thì thế-gian này bị mây che lối-tăm, mù-mịt, thật buồn-thảm lắm. Nhưng khi ấy nếu tôi từ trên không-khí nhìn xuống, thì thấy những đám mây đó có màu đẹp-để biết bao!»

Hỡi anh em yêu-dấu, nếu ta đứng về phương-diện thế-gian này mà nhìn-xem mọi sự, thì sẽ thấy là buồn-thảm, tuyệt-vọng dường nào! Nhưng nếu

ta cỡi chim máy **ĐỨC-TIN** mà bay lên thiên-đàng rồi nhìn xuống, thì sẽ thấy mọi sự đó là tốt-đẹp, vui-thỏa và hạnh-phước vô-cùng. Ấy vì ta sẽ biết «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời.»—*T. K. B. thuật.*



TRÒ BẠO HƠN THẦY

CÓ một trò nhỏ ở Nhựt-bồn tỏ ra gương dạn-dĩ lạ-lùng, khiến lắm người phải thẹn mình và tỉnh-thức.

Tại học-đường *Nagasaki*, nước Nhựt, có chừng 150 học-sanh, song chỉ có một trò tin Chúa thôi. Mỗi bữa ăn, trò này lấy thái-độ tự-nhiên, dạn-dĩ chấp tay lại, cúi đầu cầu-nguyện cảm ơn Chúa, rồi mới ăn. Nhiều trò khác cho cái đó là kỳ, có ý giễu-cợt, chế-nhạo, khinh-bĩ, và học lại với thầy giáo. Ngày kia, trước giờ học, thầy kêu trò ta lại hỏi:

—Tại sao trò phải làm như vậy đang khi mấy trò khác không làm? Trò không lấy lời chế-nhạo làm thẹn sao?

Trò ta bạo-dạn đáp rằng:

—Tôi là tín-đồ Đấng Christ, nên phải tạ ơn Chúa trước khi ăn. Tôi không thể nào dám vô-phép với Chúa, ăn của Ngài mà không tạ ơn Ngài.

Liền đó thầy úp mặt xuống bàn viết, khóc nức-nở, vừa hồ-thẹn, vừa nói:

—Trò ôi! Ta đây cũng là người tin Chúa, song ta chẳng dám tỏ cho ai biết. Từ đây sắp tới, nhờ ơn Chúa, ta sẽ rán làm trọn phận-sự của tín-đồ.

«Ai xưng Ta ra trước mặt thiên-hạ, thì Ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha Ta ở trên trời; còn ai chối Ta trước mặt thiên-hạ, thì Ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha Ta ở trên trời» (Ma 10 : 32-33).

—*Nguyễn-văn-Hòn dịch.*



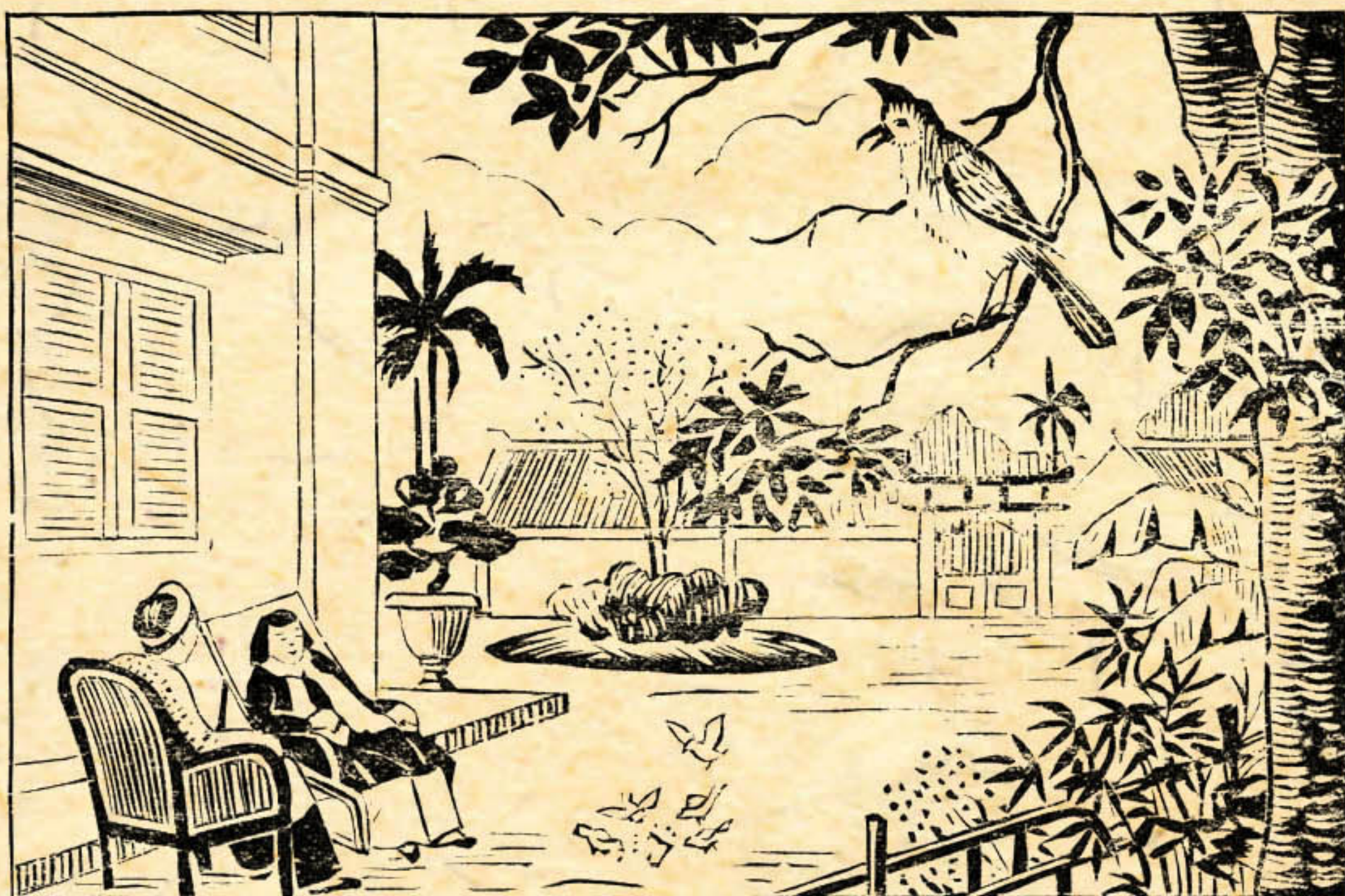
CHIM CHÀO-MÀO VÀ CON RÙA

CHÀO bà RÙA, sáng hôm nay bà có vẻ quạu lắm!

—Ai cũng phải quạu. Nào ai biết tại sao cậu la-lối từ lúc rạng đông như thế? Cậu làm nhức đầu tôi!

—Xin lỗi bà. Nếu bà khó chịu, thì

—À, bà mẹ yêu-quí của tôi dạy tôi nhiều điều: Trước hết dạy bay, rồi dạy hát và dạy kiếm ăn một mình. Một ngày kia, mẹ nói với tôi rằng: «Con hãy ra đi; bây giờ con đã khôn-lớn, không còn cần ta nữa. Hãy bay, hãy



Chim chào-mào ca-hát để yên-ủ người bệnh

tôi sẽ đi nơi xa hơn mà hát; nhưng tôi hát vì sung-sướng, vui-vẻ đó, bà!

—Sung-sướng, vui-vẻ à? Ừ chà! Có gì mà sung-sướng, vui-vẻ? Vậy, cậu không thấy lá rụng và ngày ngắn hơn sao? Cậu không cảm-biết ngọn gió vù-vù báo tin rằng mùa đông gần tới rồi sao?

—Mùa đông! Mùa đông là cái gì? Tôi chưa hề nghe nói đến mùa đông.

Bà RÙA.—(nói một mình) Mấy con chim này ngu-dốt quá, không hề biết chút gì! (Nói lớn) Mùa đông là gì mà cậu cũng chẳng biết, vậy thì cậu được mẹ dạy những cái chi?

hát, hãy kiếm ăn và làm trọn công-việc của chim chào-mào. Còn mọi sự khác, Đức Chúa Trời sẽ lo cho con.»

—Thật không? Tôi chẳng biết Đức Chúa Trời có sẵn-sóc loài rùa chẳng. Nhưng tôi phải đào hang để ở suốt mùa đông. Gần tới tháng một rồi, sắp sang mùa đông rồi, không nên để mình thành-linh bị lạnh.

—Hang à? Bà gần đào hang à? Thưa bà, đào làm gì?

—Cậu trẻ con quá, để ở suốt mùa đông, chớ để làm gì! Tôi kiếm một chỗ sạch-sẽ ở dưới gốc cây, có một lớp lá dày trùm mình đang khi nằm lì

trong hang suốt mùa đông. Cậu cũng nên làm như thế, thì mới hiệp lễ.

CHÀO-MÀO (*sợ quỉnh*).—Tôi đào hang à? Ngủ suốt mùa đông à?

—Sao lại không? Mẹ cậu dạy cậu dùng mỏ và hai chơn đào đất, còn tốt hơn dạy cậu bay khắp chốn như kẻ diên-dại mà trêu-chọc mọi người bởi kêu-la, dức-lác không thôi. Hà! Hà! Tới mùa đông, tuyết sương sa xuống, có lẽ cậu không hát được nhiều như thế nữa.

Nói đoạn, bà RỪA cất chơn đi, có vẻ chậm-chạp, khôn-ngoa, đứng-dẫn.



Tội-nghiệp, cậu CHÀO-MÀO! Bà RỪA đã gieo mối lo-lắng vào tâm lòng non-nớt của cậu. Cậu quên hát và cứ vừa buồn-rầu, vừa lặp đi lặp lại mấy tiếng: «Mùa đông... tuyết... sương... cái hang tối om... lá vàng...» Cậu bỗng nói:

—Tôi sẽ đi hỏi ông SẼ-ĐÉM; ông ta giỏi lắm.

Ông SẼ-ĐÉM đang đứng trên bãi cỏ, đánh nhau với con sâu to-tướng; sâu hết sức chống-cự, không chịu để ông moi ra ngoài mặt đất.

—Thưa ông SẼ-ĐÉM, xin ông làm ơn nói cho tôi biết mùa đông là gì, và dài bao lâu?

—Mùa đông là gì à? Hãy coi con sâu đẹp-dẽ này... Chịu khó nhọc để bắt nó kẻ cũng đáng công... Cậu muốn biết mùa đông là gì à? Này, mùa đông trái hẳn mùa hạ. Chẳng còn cây-cối tốt-tươi và hoa thơm, quả ngọt. Trời hầu tối-tăm luôn. Mưa sa, tuyết rơi, buồn lắm...

—Tuyết à? Tuyết là cái chi đó, ông?

—Này! trắng toát và lạnh buốt ấy mà; tuyết phủ khắp nơi, nên ta chẳng còn kiếm được một hột thóc, một con sâu, một chút gì. Ái chà! Không vui gì đâu; nhưng trên sân các trại, ta cũng kiếm được vài hột đậu. Vả, cũng có ít nhiều người ngon-dức thỉnh-thoảng ném cho ta vài miếng bánh vụn. Rốt lại, ta cũng tai qua nạn khỏi. Cậu đừng bối-rối nhớ! Còn mùa đông dài

bao lâu, thì tôi chỉ biết rằng nó dài hơn mùa hạ.

—Bà RỪA khuyên tôi đào cái hang dưới đất để ẩn suốt mùa đông, nhưng tôi không thể ngủ lâu như thế.

Ông SẼ-ĐÉM cười ầm:

—Ui chà! Cậu đừng nghe con mụ già nói bậy-bà đó! Gặp ai, mụ cũng nói thế.

Đoạn, ông SẼ-ĐÉM bắt đầu ăn lót lòng, không lo tới cậu CHÀO-MÀO nữa. Cậu này được yên-ủi đôi chút, bèn bay đi và ca-hát càng hơn.



Cậu đậu trên nhánh cây ở trước một vườn đẹp-dẽ có cây leo bao-bọc. Một cô con gái nằm trên chiếc ghế vải bố. Khuôn mặt nhỏ-nhắn của cô trắng lợt, hơi như tấm khăn choàng cổ. Cô vừa mỉm cười, vừa nhìn đàn chim nhỏ mà mình đã kéo đến chung-quanh vì ném cho nhiều miếng bánh vụn. Chẳng bao lâu, cô thấy chim chào-mào đậu trên nhánh cây.

—Ồ, má ơi, má đến xem con chim chào-mào đáng yêu đang đậu trên cao kia! Ái chà! Con ước-ao nó cũng đến đây ăn bánh vụn. Con yêu đàn chim này biết bao!

Bà mẹ lại gần, ngồi bên con gái. Bà có vẻ bình-tĩnh, nhịn-nhục, nhưng rất buồn-rầu, vì con bà đương đau nặng.

—Thưa má, xin đọc lại cho con nghe lời Đức Chúa Jê-sus phán về đàn chim nhỏ-bé này.

Bà mở Kinh-Thánh Tân-Uớc, cất tiếng đọc rằng:

«Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt, cũng chẳng có thâu-trữ vào kho-tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý-trọng hơn loài chim sao?» (Ma-thi-ơ 6: 26).

—Thưa má, xin má vui lòng cho chúng ăn bánh vụn nhớ. Chúa đã yêu chúng, nên ta cũng phải yêu chúng, phải không, má?

—Ừ, má sẽ chăm-chút chúng nó, nhưng bây giờ mẹ con ta phải vào nhà

kéo con sẽ lạnh, vì mặt trời đã lặn rồi.

Mẹ con bà vào nhà rồi, CHÀO-MÀO liền suy-nghĩ :

—Bây giờ tôi biết tại sao mẹ bảo tôi rằng Đức Chúa Trời sẽ chăm-nom tôi ; tôi chẳng sợ nữa, mùa đông cứ việc tới đi !

Trong vài ngày sau, cô bé vẫn ra vườn. Rồi trời lạnh, nên cô phải ở trong nhà. Nhưng có thể thấy cô nằm trên ghế vải bố ở gần cửa sổ, cậu CHÀO-MÀO bèn đậu trên nhánh cây mình ưa nhứt và hát cho cô nghe các bài hay hơn hết. Đoạn, cậu đến thành cửa sổ, ăn bánh vụn và hột đậu mà bàn tay trắng-trẻo, yếu-ớt của cô đã rắc ra đó. Cô thấy con chim mình ưa nhứt lạt sạt bên mình, bèn vui-vẻ đến nỗi hai má đỏ hây-hây.



Sau rốt, mùa đông tới, trời lạnh buốt xương. Suốt một tuần-lễ, cô bé không mở cửa sổ, rắc hột đậu và bánh vụn cho cậu CHÀO-MÀO, nên cậu phải đói. Ấy vì cô đau nguy lắm, và bà phải ở bên giường con luôn. Dầu chịu cực, nhưng cậu CHÀO-MÀO vẫn gắng-gượng ca-hát vui-vẻ để yên-ủi lòng mẹ con cô.

Rồi một ngày kia, cửa sổ bỗng mở, hai mẹ con cô vui-vẻ nhìn-xem khu vườn về mùa đông. Thì ra Chúa đã chữa cho cô bé được lành. Cậu CHÀO-MÀO sung-sướng quá, vỗ cánh bay đến bên cạnh mẹ con cô mà ca-hát rất vui-vẻ dường như chúc-mừng mẹ con cô đã được Chúa đem ra khỏi vòng thử-thách. Bà ẵm chim trong tay, vuốt-ve nó và nói rằng :

—Chim CHÀO-MÀO ơi, ta cảm ơn mi lắm, vì trong khi con ta đau nặng, mi đã ca-hát vui-vẻ, khiến ta được yên-ủi và hết lòng nhờ Chúa chữa bệnh cho con. Ta sẽ không hề quên mi. Suốt mùa đông, mi cứ đến bên cửa sổ này, ta sẽ hằng ngày rắc hột đậu và bánh vụn cho mi ăn no-nê.



Rồi cuộc, những ngày khốn-cực đã hết. Mùa xuân tới, cây-cỏ nảy chồi.

Các cây sanh trái cũng trở bông đẹp-đẽ. Muôn vật vui-vẻ vì sanh-sống. Cậu CHÀO-MÀO hớn-hở hơn hết. Phải, mẹ cậu nói thật, Đức Chúa Trời chăm-nom cậu. Cậu cất giọng ngọt-ngào, trong-trẻo mà hát một bài cảm-tạ và ngợi-khen Chúa.

Chẳng bao lâu, cậu thấy bà RỪA thò mặt ra ; bà đi chậm-chạp và cẩn-thận vì nghi-ngờ mọi sự và mọi loài.

—À, chào bà RỪA, bà mạnh-giỏi chớ ? Suốt mùa lạnh, bà dễ chịu không ?

—Phải, dễ chịu lắm, còn cậu ? Cậu có làm theo lời tôi khuyên-bảo mà đào hang chẳng ?

—Thưa bà, chẳng khi nào ; tôi không cần đến hang mà. Chúa đã chăm-nom tôi và chắc đã chăm-nom bà nữa.

—Thật không ? Tôi chẳng biết mình đã được Đức Chúa Trời săn-sóc hay không... Dầu vậy, nếu tôi chẳng đào hang, thì... A này, cậu làm gì đang khi giá rét đến nỗi nứt da ?

—Tôi hát.

—Còn khi không có gì ăn ?

—Tôi cũng hát.

—Ồ, cậu dùng chữ « hát » mà trêu-chọc tôi hoài. Vậy chớ cậu chỉ biết một chữ « hát » thôi sao ?

Rồi bà RỪA vừa bỏ đi, vừa nhạo-cười. Cậu CHÀO-MÀO chẳng chút bối-rối, cứ lấy tánh vui và cách ngậm-ngà mừng-rỡ mà làm cho mọi người ở quanh mình cũng hớn-hở vui-mừng.



Hỡi các em yêu-dấu, khi các em gặp sự khó-khăn thì đừng bắt-chước con rùa ích-kỷ kia mà đào hang giữ lấy một thân mình. Hãy nhớ rằng sự ích-kỷ là đáng khinh lắm và trái hẳn với đạo Đấng Christ. Các em phải noi gương con chim chào-mào mà tin-cậy Đức Chúa Trời giúp-đỡ mình, cứ ca-hát vui-vẻ để yên-ủi những người sâu-thăm ở chung-quanh mình. Như vậy, lòng các em sẽ sung-sướng, và Chúa sẽ giúp-đỡ các em được-khỏi sự khó-khăn. «Hãy vui-mừng trong Chúa luôn luôn» (Phi-líp 4 : 4).—*Theo cô Naemi.*

MẤY THỨ BÍCH-NGỌC TRONG KINH-THÁNH

Đức Chúa Trời chúng ta dựng nên biết bao nhiêu đồ quý vật báu để nhắc đến những điều thiêng-liêng, không thấy được. Ngài dựng nên đủ mọi thứ bích-ngọc để làm hình-bóng về sự quý-báu mọi bề của Ngài.

Bảng đeo ngực của thầy tế-lễ cả

Đời thượng-cổ, Môi-se vâng lệnh Đức Chúa Trời, đã làm ra một đồ-vật lạ-kỳ,

tức là cái bảng đeo ngực của thầy tế-lễ cả. (Thầy tế-lễ cả là ai? Đức Chúa Trời đã chọn và phân-biệt dân Y-sơ-ra-ên làm một dân thánh cho Ngài, lại làm «một thầy giáo» cho thiên-hạ bởi những việc rất khác thường của dân ấy. Dân Y-sơ-ra-ên đó được ân-phúc lớn-lao, và chính Đức Chúa Trời đã lập lên các lễ-nghi cho họ

theo ý Ngài, để làm hình-bóng về mọi điều lớn-lao cả-thể. Vậy, Ngài bảo Môi-se chúc phúc cho một người, tên là A-rôn, để làm thầy tế-lễ thượng-phẩm và mặc áo vinh-hiến đang khi hầu việc Chúa trong đền-tạm).

Trên ngực thầy tế-lễ cả phải đeo một cái bảng rất quý, rất lạ. Trước nhứt người ta phải làm một miếng vuông bằng vải gai mịn thêu cực-xảo, rồi gấp lại, và may hai bên để làm túi, rồi làm một khuôn bằng vàng, và gắn mười hai viên ngọc vào.

Mười hai viên ngọc khác nhau

Mười hai viên ngọc theo thứ-tự cần-

thận, tức là xếp thành bốn hàng, mỗi hàng ba viên. Như thế có số của Đức Chúa Trời (3) nhân với số của người ta (4), thành ra mười hai ($3 \times 4 = 12$). Cách xếp-đặt có một ý thiêng-liêng, là Đức Chúa Trời phục-hòa với loài người ta.

Độc Xuất 28 : 16-20, ta thấy bảng đeo ngực có gắn 12 viên ngọc, là : **Mã-nã**

đỏ như huyết; **hồng-bích** có khi dịch lại là «ngọc sắc vàng;» **lục-bửu** làm hình-bóng về sự ngợi-khen; **phỉ-túy** chỉ về sự sống; **lam-bửu** xanh như da trời, chỉ về Đức Chúa Trời vô-lượng vô-biên; **kim-cương** làm hình-bóng về sự bền-chắc vững-vàng đời đời, về sức-lực không hề thay-đổi; **hồng-bửu** có nhiều màu-sắc khác nhau



Thầy tế-lễ thượng-phẩm đương giảng luật-pháp

làm hình-bóng về mọi thứ phúc lành; **bạch-mã-nã** sắc trắng, làm hình-bóng về sự vui-mừng; **tử-tinh** sắc tím; **huỳnh-bích** có màu nước bẻ, hơi giống màu hồ-thủy; **hồng-mã-nã** xanh như lá cây, nhưng có khi đỏ; **bích-ngọc**, tức là thủy-tinh, chỉ về sự thánh-khiết trọn-vẹn.

Mỗi viên ngọc khác nhau và có tên của một chi-phái Y-sơ-ra-ên khắc trên nó. Ý thiêng-liêng đây rất rõ-ràng, tức là mỗi người chúng ta, cũng như mỗi chi-phái Y-sơ-ra-ên, khác nhau, nhưng đều hiệp lại để tỏ ra bôn-tánh lạ-lùng của Đấng Christ. Mỗi một tín-

đều có tính-tình khác nhau, và khi lên trên trời rồi, họ sẽ tỏ ra sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời cách khác nhau.

Tên các chi-phái Y-sơ-ra-ên khắc trên các viên ngọc đó cũng dạy-dỗ chúng ta rằng Đấng Christ hằng nhớ đến mỗi người chúng ta, nào là chi-phái lớn, chi-phái nhỏ, người sang, người hèn...

Chúa vừa-giúp và yêu-thương ta

Thầy tế-lễ cả dùng móc vàng mà đeo cái bảng ấy từ trên vai xuống; ông ấy cũng phải đeo trên hai vai hai viên ngọc, mỗi viên có tên của sáu chi-phái Y-sơ-ra-ên; vai người vẫn làm hình-bóng về sức-lực, cũng như ngực người chỉ về sự yêu-thương; vậy, ta thấy thầy tế-lễ cả A-rôn làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus đã ghi tên mỗi người chúng ta trên lòng Ngài, và lại dùng sức-lực không hề mệt-mỏi, hao-mòn mà vác chúng ta trên vai Ngài.

Vẻ tốt-đẹp trọn-vẹn

Mười hai viên! Mất một thì có hề gì không? Quan-hệ lắm chớ! Nếu chẳng may ta đánh mất một viên, thì cái bảng đeo ngực mất cả vẻ lịch-sự, tốt-đẹp! Nếu một tin-đồ lui đi và mất sự giao-thông với các tin-đồ khác, thì nguy-hiểm lắm, vì cả Hội-Thánh sẽ kém vẻ tốt-đẹp trọn-vẹn.

Chúa chuộc tội và làm cho nên thánh

Trong mười hai viên ngọc gắn vào bảng đeo ngực, viên thứ nhứt sắc đỏ, tên là mã-nã. Ngọc này đỏ như huyết, và tỏ ra rằng trong mọi sự quý-báu huyết của Đức Chúa Jê-sus đứng

đầu hàng, vì là dấu-hiệu của sự yêu-thương cực-điểm. Viên cuối-cùng là bích-ngọc, trắng như ánh sáng. Bích-ngọc này làm hình-bóng về sự thánh-khiết, oai-nghiêm của Đức Chúa Trời.

Vậy thì đầu-tiên có viên ngọc đỏ như huyết và cuối-cùng có viên trắng tinh như ánh sáng. Đó, chúng ta thấy mọi điều quý-báu của các lễ mầu-nhiệm là do huyết của Đức Chúa Jê-sus, và mục-đích của mọi điều ấy là sự thánh-khiết cực-điểm đời đời. Cũng theo ý đó, Hội-Thánh nói về Đức Chúa Jê-sus rằng: «Lương-nhơn tôi trắng và đỏ» (Nhã 5:10), trắng vì thánh-khiết, và đỏ vì yêu-thương đến nỗi chịu đổ huyết thay cho chúng ta.

Đấng Christ đối với dân Y-sơ-ra-ên

Cái bảng đeo ngực này ở trên trái tim của thầy tế-lễ khi thầy ấy vào nơi chí-thánh mà rưới huyết chuộc tội-lỗi trên nắp thi-ân. Đó là hình-bóng rõ-ràng về Đức Chúa Jê-sus yêu-thương dân Y-sơ-ra-ên và chịu chết để chuộc tội-lỗi của dân ấy. Nhờ lòng yêu-thương lạ-kỳ của Ngài, dân Y-sơ-ra-ên từ đời Áp-ra-ham đều được cứu bởi đức-tin. Hiện-thời dân Y-sơ-ra-ên từng-trải một hồi buồn-bực vì không tin Chúa; nhưng khi Ngài tái-lâm, cả dân ấy sẽ trông thấy Ngài và hối-cải, được đổi mới, và sẽ như cái bảng đeo ngực, là đồ trang-sức rất quý cho Đức Chúa Jê-sus, Thầy Tế-lễ đời đời vô-cùng theo ban Mên-chi-xê-đéc (Hê 9:11, 12, 24-28; Xa 12:10; Rô 6:11, Hê 7:17, vân vân).—*Chị Hoa-Hồng.*

THIẾU DẦU, TÀU ĐẮM

MAETERLINCK, văn-sĩ nước Bỉ, thuật truyện rằng nhằm mùa đông nọ, một bọn thuyền-chài không kiếm đủ ăn, đến nỗi dầu thắp đèn cũng thiếu-thốn. Người cai giữ đèn biển ở gần đó bèn đem dầu vốn dùng để thắp đèn biển mà cho họ. Mỗi ngày một ít, mực dầu hao-hụt, đèn biển lu-lờ, tàu lớn không thấy rõ đường, đâm phải lở-rạn (*écifs*), vỡ tan-tành.

Hồi độc-giả, anh em phải luôn chiếu sáng cho cõi đời mờ-tối. Vậy, **trong dịp tết nguyên-đán**, đừng cúng-lạy, đừng ăn của cúng, đừng cờ-bạc, rượu-chè, chơi-bời như người ngoài Chúa. Nếu theo thói đời mà bỏ ý Chúa, thì ngọn đèn đạo-đức của anh em lần lần lu-lờ, và chính anh em phải chịu trách-nhiệm về vô-số linh-hồn hư-mất trong biển tội-lỗi.—*Theo Tấn-sĩ Macmillan.*



I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

(5) Tín-đồ Cô-rinh-tô làm chứng (câu 12).—Nhờ câu 12 ta rõ chính tín-đồ Cô-rinh-tô đều công-nhận rằng Phao-lô và các người truyền-đạo đều có quyền nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình, vì họ đã chịu nuôi các giáo-sư của họ rồi. Nên Phao-lô nói: «Người khác còn có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi?» Ví bằng tín-đồ Cô-rinh-tô đã công-nhận các giáo-sư có phép nhờ họ nuôi-nấng, thì không lẽ nào mà họ chối-bỏ Thánh Phao-lô được. Vì ông vốn là cha thiêng-liêng của họ, còn kẻ kia chỉ là đầy-tớ trong nhà mà thôi (I Cô 4: 15).

Thế thì, rõ lắm Phao-lô có quyền-phép ấy. Nhưng mà ông chẳng từng dùng đến, đành lòng chịu mọi sự thiếu-thốn, cực-khổ, nhịn-nhục, kiêng-ky mọi sự, hạn-chế mọi quyền tự-do, đến đổi những điều mà mọi kẻ khác vẫn làm và cả thiên-hạ đều công-nhận là đặc-quyền của kẻ truyền-đạo, thì Phao-lô vui lòng kiêng-ky. Tại sao vậy? Tại vì không muốn ngăn-trở Tin-Lành của Đấng Christ. Phao-lô thường bị nhiều thù-nghịch hằng tìm có kiện-cáo mình. Nên nếu ông làm việc gì, hoặc lợi-dụng đến chi mà họ có thể nhờn dịp cáo Phao-lô là người giảng Tin-Lành vì kẻ sanh-nhai mà thôi, thì Tin-Lành liền bị ngăn-trở. Bởi có ấy, Phao-lô quyết-định rằng thà chịu mọi sự khó-khăn cực-nhọc hơn là để cho kẻ thù-nghịch có cơ-hội thối lòng tìm vít đặt chống-cự mình và công-việc truyền-bá Tin-Lành.

Ôi! Tấm lòng của Phao-lô rất xứng-đáng cho người truyền-đạo là đường

nào! Hễ ta muốn may-mắn trong chức-vụ ấy, rất cần phải học-đòi theo Phao-lô, sẵn lòng chịu mọi sự kiêng-ky, nhịn-nhục về các việc khó-khăn cực-khổ, đến nỗi hoặc phải bị ghen-ghét, bắt-bớ hay chết cũng đành lòng chịu, hầu cho Tin-Lành càng ngày càng bành-trướng ra. Ta nên như ông, «chẳng kể sự sống mình là quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jêsus, để làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời» (Công 20: 17-27; II Ti 2: 3-13).

Hễ ai đã ước-ao đạt đến mục-đích về sự kêu-gọi ở trên trời, thì phải nhịn-nhục tự-chế và khắc-kỷ, chịu sự khó-khăn khổ-sở ở dọc đường; bằng chẳng, e khi sẽ có kẻ khác đoạt lấy mào triều-thiên mình chẳng (II Ti 2: 3, 9; 3: 12; I Phie 2: 21-23).

(6) Muôn dân làm chứng (câu 13).—Muôn dân cũng làm chứng rằng Phao-lô và các người truyền-đạo có quyền nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình; vì muôn dân đều công-nhận nguyên-tắc người làm công đáng được tiền-lương mình. «Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền-thờ, còn ai hầu việc nơi bàn-thờ thì có phần nơi bàn-thờ sao?»—Vô-luận người Giu-đa, người Hi-lạp, người La-mã hay là dân-tộc nào, hết thấy đều cho nguyên-tắc đó là phải lẽ cả. Kẻ nào hầu việc trong đền-thờ, thì nhờ của dâng trong đền-thờ mà nuôi mình, còn người nào hầu việc nơi bàn-thờ, thì được phần trong của-lễ dâng trên bàn-thờ đó để nuôi mình và người nhà mình. Ấy vốn là một luật

phổ-thông và cũng là một lệ định trong đạo Giu-đa nữa (hãy xem Lê 7: 1-10; Dân 18: 6-31; Phục 18: 1-8). Thế thì, nếu luật Môi-se công-nhận nguyên-tắc ấy, ắt rõ-ràng nó nhờ quyền-phép Đức Chúa Trời mà thiết-lập; vậy, Hội-Thánh hôm nay buộc phải làm theo.

(7) **Chính Đấng Christ làm chứng** (câu 14).—Câu 14 là lý-cớ chót Phao-lô vịn lấy đặng minh-chứng rằng mình có quyền nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình. «Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai rao-giảng Tin-Lành thì nuôi mình bởi Tin-Lành.» Không những Đức Chúa Trời dặn-bảo trong Cựu-Uớc rằng kẻ nào hầu việc thánh phải nhờ đó mà sống thôi đâu, lại chính Đấng Christ cũng phán-dạy rằng kẻ nào truyền đạo Tin-Lành cũng được phép nuôi mình bởi việc giảng Tin-Lành (Ma 10: 10; Lu 10: 8). Ấy đó là luật mà Chúa đã ban-bổ cho Hội-Thánh, và người truyền-đạo Tin-Lành phải làm theo. Kẻ này phải dùng của-cải mình dâng lên để nuôi kẻ kia; kẻ kia được phép nhờ đó để chỉ chuyên lo về việc giảng-dạy đạo Chúa luôn. Tuy người truyền-đạo cũng phải nên bắt-chước theo gương Phao-lô mà hạn-chế về quyền-lợi ấy, nhưng đó là trường-hợp đặc-biệt mà thôi. Vậy, người truyền-đạo phải dạy rõ luật trên kia cho tín-đồ, còn tín-đồ phải tuân-hành cách sốt-sắng mới xứng-đáng nghĩa-vụ.

b) **Phao-lô tự-chế mình, kiêng lợi-dụng quyền-phép ấy, 9: 15-18.**—Nhờ 7 lý-cớ nói trên Phao-lô quyết-chứng không ai cãi được về sự mình thật có quyền-phép tự-do nhờ Hội-Thánh nuôi mình. Tuy vậy, ông thêm rằng: «Phần tôi thì chẳng từng dùng quyền ấy chút nào, và viết thư này chẳng phải để đòi quyền ấy lại.» Điều ông có quyền làm và điều các người truyền-đạo khác vẫn thường làm, lại là điều mọi người cũng công-nhận rằng phải lẽ, thế mà Phao-lô không làm, bèn tự-chế, quyết-định không chịu dùng đến quyền sở-hữu

ấy bao giờ. Nay thử hỏi: Tại có sao Phao-lô quyết-định như vậy? Xét cho kỹ câu 12 và 15-18, thì thấy có hai cơ rõ-ràng. (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

8.—Những lời khuyên-bảo khác (12-22, 25-27).

(1) *Về bổn-phận của tín-đồ đối với kẻ dạy đạo cho họ* (12, 13). Trên kia chúng tôi đã nói rằng vì Hội-Thánh này mới sáng-lập, nên chưa có chức-viên như có nói trong các thư-tín chép sau, và đều ấy minh-chứng rằng thư này được chép trước hết, nhằm lúc Hội-Thánh này mới sáng-lập. Vả, Phao-lô không hề phong chức cho kẻ mới tin Chúa (I Ti 3: 6), và không hề lập ai coi-sóc việc trong một Hội-Thánh nào ông mới sáng-lập, miễn là ông ở lại nơi ấy đôi ba năm để xét tài-năng và sự tấn-tới thiêng-liêng của mọi tín-đồ (Sứ 14: 3, 23). Cho nên có lẽ Phao-lô chưa phong chức cho ai trong Hội-Thánh này; song nhờ ơn Đức Thánh-Linh ban cho họ, thì có kẻ được tài giảng-dạy, nói tiếng lạ, làm phép lạ v.v.; về sau Phao-lô đã chọn các chức-viên trong vòng những người ấy. Nếu Hội-Thánh Việt-Nam ta theo nguyên-tắc này, tức là bầu-cử những người đã được ơn của Chúa để lo chức-phận kia, chức-phận khác trong Hội-Thánh, thì Chúa mới có thể ban ơn cho công-việc Ngài. Hội-Thánh tại thành Rô-ma cũng giống Hội-Thánh này nhiều: Lúc Phao-lô viết thư cho họ, thì chưa từng có sứ-đồ nào đến nơi họ; song ông khuyên những người có ân-tứ lo việc Chúa hãy cứ lo đi. Dầu chưa được các sứ-đồ đặt tay phong chức bề ngoài, song họ đã được phong chức bề trong bởi Đức Thánh-Linh. Vậy, vì

có Phao-lô chưa phong cho ai làm chấp-sự hay chức-viên nào khác trong Hội-Thánh này, có người không chịu phục những kẻ có ân-tứ dạy đạo cho họ. Ông Phao-lô dạy hạng người ấy rằng: «Xin anh em kính-trọng kẻ có công-khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà chỉ-dẫn và dạy-bảo anh em;» ấy cũng như khi sau ông dạy rằng: «Các trưởng-lão khéo cai-trị Hội-Thánh thì mình phải kính-trọng bội phần» (I Ti 5:17).

Có người hỏi rằng nếu trong Hội-Thánh này chưa có ai được Phao-lô đặt tay mà phong chức cho, thì làm sao tín-đồ sẽ biết kính-trọng những người họ đáng kính-trọng? Chữ «kính-trọng» đây cũng có chỗ dịch là «biết» (Ma 6:8; 7:11), và chính Đức Thánh-Linh, là Đấng đã lựa-chọn và ban ơn cho những người này dự phần dạy-bảo trong Hội-Thánh, cũng có thể chỉ-tỏ cho tín-đồ «biết» những người ấy là đáng kính-trọng, miễn là họ, cả người dạy lẫn tín-đồ, đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Sứ-đồ Phao-lô cũng tỏ rõ rằng tín-đồ phải kính-trọng những bậc này «vì có công-việc họ làm.» Công-việc này cao-trọng lắm, vì họ có chức-trách dẫn-dắt người ngoại-đạo trở lại tin Chúa, cùng dạy-bảo và gây-dựng đời thiêng-liêng cho tín-đồ bởi phân-phát Lời hằng sống của Đấng đã kêu-gọi và sai họ đi hầu việc Ngài. Dấu sự truyền-đạo chẳng phải là một nghề-nghiệp, và người truyền-đạo không phải khó-nhọc về phần xác bằng nhiều người lao-động hằng ngày, song họ lại phải khó-nhọc về phần tinh-thần, linh-hồn nhiều lắm. Phước thay cho người đi rao-giảng Tin-Lành mà không quản khó-nhọc, cũng như chính Đức Chúa Jê-sus cùng các sứ-đồ Ngài đã làm ngày xưa! Vả, theo nguyên-văn, hai chữ «công-việc» ở đây nghĩa là «làm việc cho đến khi chết;» thật chỉ có những kẻ dâng trọn đời mình cho Chúa mới xứng-đáng hầu việc Ngài.

Phao-lô cũng khuyên tín-đồ Tê-sa-

lô-ni-ca rằng: «Hãy ở cho hòa-thuận với nhau.» Văn biết tín-đồ có bốn-phận này đối với nhau, song chắc trước hết câu này dạy rằng tín-đồ phải ăn-ở hòa-thuận với mục-sư và các chức-viên trong Hội-Thánh luôn. Tín-đồ méch lòng nhau đã là xấu-hổ lắm rồi, song tín-đồ với mục-sư hay là chức-viên nào khác trong Hội-Thánh mà không hòa-thuận nhau, thì lại xấu-hổ bội phần. Nguyên Đức Thánh-Linh giữ-gìn chúng tôi khỏi bầy của ma-quỉ!

(2) Về bốn-phận của tín-đồ đối với mọi người (14, 15, 21, 22).

a. «Hãy răn-bảo những kẻ ăn-ở bậy-bạ.» Theo nguyên-văn, chữ «răn-bảo» ở đây cũng do chữ «yên-ủi» mà ra. Kẻ ăn-ở bậy-bạ này tức là những tín-đồ không chịu phục các bậc cầm quyền trong Hội-Thánh, cùng những tín-đồ không chịu dùng chính tay họ mà làm-lụng (II Tê 3: 6, 11). Theo nguyên-văn, từ-liệu «bậy-bạ» chỉ về một người lính bước ra khỏi hàng-ngũ mình, không chịu tập chung với mấy người đồng hàng với mình (so-sánh 4: 11). Vậy, những chức-viên cùng tín-đồ trung-thành của Chúa phải răn-bảo hạng người như thế nên sửa lại mình.

b. Hãy...yên-ủi những kẻ ngã lòng.» Có lẽ trong câu này Phao-lô trước hết có ý nhắc lại lời ông đã chép ở đoạn 4: 18 về sự an-ủi những người đã mất bà-con của họ; song ông cũng muốn tín-đồ an-ủi những kẻ có ít đức-tin và hay ngã lòng, kéo họ thôi tin Chúa mà mất nhiều phước chẳng. Nếu yên-ủi kẻ khác, thì chính ta cũng vui-thỏa.

c. «Hãy nâng-đỡ những kẻ yếu-đuối.» Chính Phao-lô đã thực-hành lời ông khuyên ở đây, vì ông đã chép ở I Cô 9: 22 rằng: «Tôi ở yếu-đuối với những người yếu-đuối hầu được những người yếu-đuối.» Sự yếu-đuối này chắc chỉ về sự yếu-đuối thiêng-liêng, tức là thiếu-thốn đức-tin vậy (so-sánh với Rô-ma 14: 1). (Còn tiếp)

= QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =

CHARLES HADDON SPURGEON

SOẠN-GIẢ: W. G. SCROGGIE, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

CHƯƠNG THỨ HAI BẮT TAY LÀM CHỨC-VỤ

KHI mười sáu tuổi, *Charles Haddon Spurgeon* chẳng ngờ mình bắt đầu thi-hành một chức-vụ truyền-đạo hệ trọng hơn hết kể từ khi Đấng Christ giảng-sanh. Chàng năng rao Tin-Lành ở các nhà tranh và các nhà giảng nhỏ. Các ký-truyện cho ta hay rằng cậu con trai bận áo rộng thùng-thình tới đầu gối, cổ bẻ xuống, và bận quần chùng đến mắt cá chơn thật lanh-lợi và hay trào-phúng.

Có lần chàng giảng ở một giáo-đường nhỏ-hẹp trong làng kia, mỗi bên tòa giảng có một cây nến. Chàng hăng-hái giải-luận đến nổi điệu-bộ hơi mạnh-mẽ, chẳng may chàng vùng tay đánh đổ một cây nến. Về sau chàng nói rằng: «Cây nến rớt nhằm đầu hói của một anh em ngồi dưới; người nhìn lên và có một vết mặt đến nay còn in sâu trong trí tôi và còn khiến tôi mỉm cười.»

Mười bảy tuổi làm mục-sư

Rồi xảy ra một việc rất mực hệ-trọng. Nhà thiếu-niên truyền-đạo *Spurgeon* còn trở tài hùng-biện ở nhiều nơi khác, trong số ấy có làng *Waterbeach*, cách thành *Cambridge* năm dặm. Chàng được mời và nhận làm mục-sư cho

nhà giảng ở đó, có bốn mươi giáo-hữu. Chính là năm 1851, bấy giờ *Spurgeon* mới mười bảy tuổi. Trong ít lâu chàng

vừa giảng ở *Cambridge*, vừa làm mục-sư hội *Waterbeach*, song le công-việc Chúa ở chỗ mới này được phẩn-hung lạ-lùng đến nỗi chàng phải từ-giã *Cambridge* để dâng trọn thì-giờ làm mục-sư cho nhà-thờ nhỏ ở *Waterbeach*, mỗi năm được 45 bảng Anh, nghĩa là chừng 405\$00 theo thời-giá.

Đối với một người như chàng, thì không thể có nơi nào tốt hơn để dự-bị cho chức-vụ tương-lai. *Waterbeach* là cái hồ bùn về phần đạo-đức. Hằng ngày

có cờ-bạc, rượu-chè, mọi việc trái-nghịch phong-hóa, và đủ thứ trộm-cắp, hư-xấu. Máy năm sau, *Spurgeon* nói rằng theo một vài phương-diện, *Waterbeach* là một làng xấu nhất nước Anh. Nhưng mọi tình-hình đó thử tài-đức *Spurgeon*, và hiển chàng một cơ-hội mà chàng hơn-hở nhận liền. Tại đây chàng dâng trọn mình để học-tập, giảng-dạy, thăm-viếng từng nhà, và mỗi khi gặp dịp, thì không cứ nơi nào chàng cũng lo cứu các linh-hồn hư-mất. Đức Chúa Trời đóng ấn cho



CHARLES HADDON SPURGEON

công-khó chàng, nên trước khi chàng từ-giã *Waterbeach* nhằm năm 1854, thì tội-ác thật hết, nhà giảng đầy tràn những người nhóm-hợp, và khắp làng vang-lừng những bài ca Si-ôn, chớ không còn tiếng nguyên-rủa nữa.

Có thể nói rằng trong thời-kỳ ở *Waterbeach*, *Spurgeon* đã phô-diễn mọi đặc-sắc của cả chức-vụ lạ-lùng về sau, tức là siêng-năng, biệt-tài, nói ngay-thẳng, làm sách, yêu-thương linh-hồn, và tin-kính Đấng Christ.

Đương khi *Spurgeon* hành chức ở *Waterbeach*, có hai việc xảy ra và đã được người ta nhìn-nhận là do bàn tay dắt-dẫn của Đức Chúa Trời, đều thoát xét dường như tai-hại.

Việc thứ nhất do tánh xao-lãng của một đầy-tớ gái. Số là Tấn-sĩ *Angus*, giáo-sư trường Cao-đẳng Thần-học của Hội *Baptiste* ở *Stepney*, đến giảng tại thành *Cambridge*, ngày 1^{er} Février 1852. Ông ngỏ ý muốn thăm chàng thiếu-niên *Spurgeon*, và hai người hẹn gặp nhau bữa thứ hai, 2 Février, tại nhà ông *Macmillan*, một người xuất-bản sách ở *Cambridge*. Cả hai đến đó, nhưng đầy-tớ gái đưa mỗi người vào một phòng khác, và cũng quên nói với Tấn-sĩ *Angus* rằng *Spurgeon* đã đến. Thành-thủ hai người đợi nhau hai giờ đồng-hồ, rồi Tấn-sĩ *Angus* phải lên đường đi Luân-đôn.

Bữa đó Tấn-sĩ *Angus* muốn ngỏ ý cho *Spurgeon* đến học trường Cao-đẳng ở *Stepney* để sửa-soạn làm mục-sư một cách hoàn-bị hơn. Nhưng hai người không gặp nhau, nên *Spurgeon* không được học trường Cao-đẳng. Ta không thể tưởng rằng nếu *Spurgeon* có theo học mọi trường cao-đẳng nước Anh, thì sự-nghiệp chàng chắc được vĩ-dại hơn. Bởi vậy, tánh xao-lãng của đầy-tớ gái kia cũng do ngón tay của Đức Chúa Trời chỉ-định.

Việc thứ hai xảy ra nhằm năm 1853. Chàng thiếu-niên *Spurgeon* cùng hai mục-sư khác giảng tại cuộc nhóm-hợp của Hội Liên-hiệp các trường Chúa-

nhựt của thành *Cambridge*; họ nhóm ở *Juildhall*. *Spurgeon* giảng trước nhứt, rồi đến lượt hai ông kia, thì họ công-kích chàng rất kịch-liệt. Một ông nói rằng thật đáng thương-hại bọn con nít không chịu vâng theo Kinh-Thánh mà ở Giê-ri-cô cho râu mọc rồi hãy hòng dạy-dỗ những bậc trưởng-thượng. Ta hãy để chính *Spurgeon* kể truyện tiếp.

Lời đáp sâu-sắc có kết-quả nào?

«Được ông chủ-tọa cho phép, tôi bèn nhắc cho cử-tọa nhớ rằng mấy kẻ được linh ở Giê-ri-cô chẳng phải con nít râu, nhưng là người lớn. Quân thù cạo trụi râu họ; thật là một điều sỉ-nhục hơn hết mà họ phải chịu. Bởi vậy, họ xấu-hổ, không dám về nhà nếu râu chưa mọc lại. Tôi nói tiếp: Thật giống những người bị cạo râu đó, chính là các ông mục-sư đã sa vào tội-lỗi tổ-tường, đã làm nhục chức-vị thánh-khiết của mình, đến nỗi phải ở riêng cho tới khi phục-hồi tâm-tánh.»

Có ông *Gould* ở *Loughton* dự cuộc nhóm-hợp đó, và chịu *Spurgeon* cảm-động sâu-xa. Ông bèn khuyên bạn mình, là *Thomas Olney*, chấp-sự của nhà-thờ ở phố Tân-viên (*New Park Street*), thành Luân-đôn, nên mời chàng thiếu-niên *Spurgeon* đến giảng một bữa Chúa-nhựt. Vậy, ngày Chúa-nhựt 11 Décembre 1853, *Charles Haddon Spurgeon* mới mười chín tuổi, được trở tài hùng-biện ở diễn-đàn trước kia đã có những tay truyền-đạo trứ-danh, như Mục-sư *Benjamin Keach*, Tấn-sĩ *Gill* và Tấn-sĩ *Rippon*. Trong cuốn tiểu-sử của *Spurgeon* (viết trong dịp kỷ-niệm sanh-nhựt thứ một trăm của nhà truyền-đạo trứ-danh ấy), Tấn-sĩ *J. C. Carlile* chép rằng: «Chúa-nhựt, 11 Décembre 1853, là ngày đáng ghi-nhớ nhứt trong lịch-sử Hội *Baptiste* kim-thời. Đó là một trong số hai ba ngày quan-trọng của lịch-sử đạo Tin-Lành tại nước Anh.» Như vậy, từ sự lão-xược không thể tha-thứ của một người tự xưng là rao-giảng Tin-Lành

đã nảy ra biến-động tối-trọng trong đời nữ-hoàng *Victoria* trị-vì. Quả thật, *Cir hoạt-động trong đường huyền-bí, Chúa làm nên mọi ý lạ-lùng.*

Buổi «giảng thay» của *Spurgeon* tại nhà-thờ phố Tân-viên đã có kết-quả nhạy như điện. Nhà-thờ bỏ trống bấy lâu lập-tức đông người nghìn-nghịt, các cuộc nhóm-họp cầu-nguyện được phục-hưng, và nhiều linh-hồn được cứu. Vậy, ngày 19 Avril 1854, trong kỳ hội-đồng bất-thường của chi-hội đó, ai nảy đồng ý gởi thư mời *Spurgeon* đến làm mục-sư; một tuần-lễ sau, chàng nhận lời. Đó là khởi-diểm của một chức-vụ mục-sư ở giữa thủ-đô thế-giới; chức-vụ ấy lâu tới 38 năm, và trong cả lịch-sử đạo Tin-Lành không có ai giảng được nhiều người nghe và nhiều người ăn-năn tội như thế.

Tìm chỗ cho cử-tọa đông-đúc

Năm 1853, số thu của Hội-Thánh chưa tới 300 bảng Anh (chừng 2.700\$), thế mà hai năm sau tăng lên đến 2.370 bảng Anh (chừng 20.430\$). Coi đó đủ biết tình-hình Hội-Thánh thay-đổi thế nào. Họ phá bức tường phía sau nhà-thờ, lấy phòng đọc sách và dạy đạo thêm vào nơi nhóm-họp. Nhưng thánh-giả kéo đến càng đông, đến nỗi nhà-thờ vẫn chưa đủ chứa họ.

Vậy, họ nhứt-định nhóm buổi tối Chúa-nhật ở *Exeter Hall* trên mé sông, hiện nay là khách-sạn *Strand Palace*. Nhà này cũng chật ních những người. Vì không thể dùng chỗ mới này lâu, nên cần phải tìm một nơi nhóm-họp khác. Một ông chấp-sự của nhà-thờ ở phố Tân-viên nghĩ ý nên thuê viện âm-nhạc *Surrey Gardens*, là nơi có thể chứa từ mười đến mười hai ngàn người. Ai nảy biểu-đồng-tình, và họ làm giao-kèo thuê bốn bữa Chúa-nhật, kể từ 19 Octobre 1856. Cửa mở lối sáu giờ tối, và chỉ trong vài phút viện âm-nhạc đã chật ních. Buổi tối đó xảy ra việc kinh-khiếp hơn hết trong cả bước từng-trải của ông *Spurgeon*.

Một tiếng kêu: «Cháy!» tiếp theo:

«Dây ghề sàn sụp rồi,» gây nên một cảnh kinh-khiếp, nhộn-nhạo góm-ghê, có bảy người chết và trong số rất nhiều thánh-giả bị thương có hai mươi tám người phải chở vào bệnh-viện. Có đủ cơ tin rằng đó là một việc hèn-mạt do kẻ thù-nghịch đạo Tin-Lành gây nên. Trường-hợp nghiêm-trọng ấy khiến *Spurgeon* ngã lòng ít lâu, nhưng một tháng sau, nhằm ngày 23 Novembre, các cuộc nhóm-họp lại bắt đầu, nhưng lúc này *Spurgeon* giảng vào buổi sáng; cứ giảng như vậy hơn ba năm, và có hàng mấy ngàn người được cứu.

Ngoài chức-vụ thường-trực, ông *Spurgeon* còn giảng nhiều ở khắp nước Anh. Ông đi đến đâu thì nhơn-dân nhóm-họp đông-đúc để nghe ông giảng. Khi ông giảng trong nhà-thờ *Greyfriars*, ở thành-phố *Glasgow*, thì có hai vạn người không làm sao lách vào được. Ngày 7 Octobre 1857, ông giảng tại *Crystal Palace* (Lâu-đài Pha-lê) cho một cử-tọa đông nhứt trong chức-vụ ông, vì có tới 25 ngàn người nhóm-họp. Lại nhơn có dân Ấn-độ dấy loạn, người ta bèn tổ-chức một ngày hạ mình và cầu-nguyện; họ mời ông *Spurgeon*, bấy giờ mới 23 tuổi, đến giảng. Hôm ấy tinh-thần ông làm việc khó-nhọc đến nỗi ông ngủ từ đêm bữa thứ tư đến sáng ngày thứ sáu.

Nếu *Spurgeon* chỉ giảng cho một hạng người trong xã-hội, thì ông được thành-công mỹ-mãn chẳng qua chỉ tại tình-cờ. Song kẻ giàu, nghèo, học-thức, dốt-nát đều tiếp-nhận sứ-mạng của ông như nhau. Khi ông giảng ở viện âm-nhạc *Surrey Gardens*, thì có rất nhiều người sang-trọng đến nghe, như *Lord John Russell*, thủ-tướng, *Lord Campbell*, tư-pháp tổng-trưởng, *Sir Richard Mayne*, toàn-quốc cảnh-sát tổng-giám-đốc, *David Livingstone*, nhà truyền-giáo trứ-danh, *John Ruskin*, nhà văn-sĩ và phê-bình đại-tài, vân vân. Trong cả lịch-sử Hội-Thánh Đấng Christ, chẳng ai được tên-tuổi lẫy-lừng ngót 40 năm trời như thế. (Còn tiếp)



Gia-Đình Lễ-Bái

(BÀI HỌC CHÚA-NHỰT)



BÀ P. E. CARLSON

Từ 27 Janvier tới 2 Février 1935

THÔNG-CÔNG VỚI ĐĂNG CHRIST

(Giăng 15 : 1-16)

CÂU GỐC:—Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được

(Giăng 15 : 4)

NGÀY CHÚA-NHỰT

Hát một bài rồi đọc Ma 19 : 1-30

Lời mở đầu.—Đức Chúa Jêsus phán thí-dụ này nhằm mùa xuân ; có lẽ Ngài và môn-đồ mới đi qua cái trũng đặng đến vườn Ghết-sê-ma-nê, và đã thấy nhiều người đương làm trong vườn nho. Vả lại, những vách của hành-lang đền-thờ có chạm những gốc nho bằng đá, vì Cựu-Uớc thường dùng cây nho đặng dạy-dỗ lẽ thật thiêng-liêng (Ê-sai 5 : 7). Bởi vậy, khi họ đã ăn tiệc thánh, và Chúa đã tỏ cho môn-đồ biết Ngài sẽ phải lìa họ đặng trở về cùng Cha, thì Ngài phán thí-dụ này đặng tái-bồi đức-tin và yên-ủi họ ; ấy vì họ sầu-não lắm khi suy-nghĩ về tương-lai. Ta thấy Đấng Christ muốn dạy cho môn-đồ lẽ thật về Ngài và họ có sự thông-công rất quý. Dám chắc rằng trong mấy năm sau môn-đồ bị bắt-bớ và khinh-để, thì lẽ thật này bổ sức cho họ đến nỗi họ có thể đứng nổi. Chính vì Hội-Thánh đầu-tiên gần-gũi với Chúa, nên có nhiều người hát thơ thánh trong khi bị thiêu-đốt hoặc bị đóng đinh.

Câu hỏi. 1—Chúa muốn dạy lẽ thật nào trong bài học này ? 2—Cớ sao Chúa lấy gốc nho làm thí-dụ ?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho những chi-hội bên Mỹ cứ sốt-sắng giảng đạo ở ngoại-quốc. Cho có một người dâng mình giảng đạo cho người Mọi tại Biên-hòa, Thủ-dầu-một và Bà-ri-a (Nam-kỳ).

NGÀY THỨ HAI

Hát một bài rồi đọc Ma 20 : 1-19

Giải nghĩa câu 1.—**Chủ vườn** là Đức

Chúa Trời, và Ngài muốn nhánh kết nhiều quả đặng làm sáng danh Ngài (câu 8).

a) Theo Cựu-Uớc (Ê-sai 5 : 17), thì người Y-sơ-ra-ên cũng là cây nho của Đức Chúa Trời ; song, dầu Ngài tái-bồi và ban phước cho họ khôn xiết, họ cũng không kết quả chi hết, nên họ phải tan-lạc và nước họ bị rửa-sả (Thi 80 : 8-19 ; Giê 2 : 21).

b) Chúa cũng ngả lòng về dân ngoại nữa, vì khi gặp sự đoán-xét công-bình của Đức Chúa Trời, thì cây nho của thế-gian tội-lỗi này chỉ kết-quả sự đổ huyết và sự chết (Khải 14 : 17-20).

c) Trải qua mấy mươi đời, **chủ vườn nhin-nhục** lắm (Gia 5 : 7), vì dầu cây nho của loài người không làm sáng danh Ngài, song Ngài biết rằng một ngày kia, GỐC NHO THẬT sẽ ra đời và sẽ đẹp lòng Cha mọi đàng. Đức Chúa Trời sẽ được sáng danh (Phil. 2 : 10, 11). Mỗi con-cái Chúa nên lấy câu này làm khẩu-hiệu : «Vây, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô 10 : 31).

Câu hỏi. 1—Kinh-Thánh chép về ba hạng người nào là cây nho của Chúa ? 2.—Bồn-phận của gốc nho là gì ?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở Ấn-độ. Cho Hội-Thánh Sài-gòn có đủ tiền cất nhà giảng.

NGÀY THỨ BA

Hát một bài rồi đọc Ma 20 : 20-21 : 11

Giải nghĩa câu 1.—**Gốc nho thật.** Chúa Jêsus là lẽ thật. Bánh nuôi xác-thịt tạm-thời, còn Chúa nuôi linh-hồn đời đời, nên

Ngài là Bánh thật; nước làm đã khát phần xác, còn Chúa làm đã khát thiêng-liêng, nên Ngài là Nước thật; sự sáng mặt trời cho loài người thấy các vật đời này, còn Chúa soi sáng cho ta thấy những sự mẫu-nhiệm của đời sau, nên Ngài là sự Sáng thật; gốc nho ra trái, còn Chúa đặt những trái thiêng-liêng trong lòng người nào dâng mình trọn-vẹn cho Ngài, nên Ngài là GỐC NHO THẬT. Nói tắt một lời, Chúa dạy rằng hễ ta thấy trái thiêng-liêng nào trong thế-gian, thì chính mình Ngài là căn-bản của trái đó. Phi-lát đã hỏi Chúa rằng: «Lẽ thật là cái gì?» (Giăng 18: 38). Song ông chỉ có con mắt xác-thịt, nên không thấy lẽ thật đương đứng trước mặt mình. «Các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông-tha các người» (Gi. 8: 32).

Câu hỏi. 1—Làm sao ta biết Chúa Jêsus là lẽ thật? 2—Anh chị có khát-khao hiểu biết Chúa không? (Coi Phil. 3: 8).

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho những người truyền-đạo tại Phi-châu. Cho được phép mở hội nhánh tại Long-mỹ và Thanh-hòa (Rạch-giá).

NGÀY THỨ TƯ

Hát một bài rồi đọc Ma 21: 12-32

Giải nghĩa câu 1-5.—**Các người là nhánh.** Gốc nho và nhánh giống nhau lắm, đến nỗi có khi ta khó phân-biệt. Trong gốc và nhánh chỉ có một thứ nhựa và một sự sống; song lá và trái chỉ ở trong nhánh mà thôi. Ôi! Chúa vì-nể chúng tôi dường bao, vì Ngài cho chúng tôi ra trái, còn chính trái đó là do Ngài mà có. Chúng tôi là nhánh; mỗi nhánh có một ý riêng, và bởi ý riêng đó ta có thể giúp-đỡ hay ngăn-trở gốc kết quả. Người trồng nho tĩa-sửa nhánh chẳng phải vì nhánh xấu, song vì ông gởi một hi-vọng lớn vào nhánh đó. Có khi những nhánh đó coi đẹp lắm, và ta nghĩ rằng nếu chặt nó thì uổng quá, song người trồng nho biết rằng cây rậm lá chừng nào, sẽ ít trái chừng ấy. Cái nhánh mất lá tốt-đẹp thì không hại gì, song phải coi chừng, đừng lìa cái gốc, vì Chúa phán: «Ngoài Ta các người chẳng làm chi được.» Làm việc là tốt, song việc của người không ở trong Chúa là «công-việc chết» (Hê 9: 14).

Câu hỏi. 1—Gốc nho và nhánh giống nhau thế nào? 2—Trong đời sống của anh

chị có nhiều lá ngăn-trở sự kết quả không?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho tám người Thổ và một người Nùng đã học Kinh-Thánh tại Hà-nội. Cho chi-hội Bắc-ninh (Bắc-kỳ) càng được kết-quả mỹ-mãn.

NGÀY THỨ NĂM

Hát một bài rồi đọc Ma 21: 33-42: 14

Giải nghĩa câu 5-14.—Nếu tin-dồ Chúa không kết quả, thì không nên chữa lỗi rằng mình không có tài hay là không có thì-giờ, vân vân; vì nếu tin Chúa, thì mình đã là nhánh rồi. Ta chỉ nên tự hỏi: «Tôi đương ở trong Đấng Christ không?» Bài này nói về ba hạng tin-dồ, là nhánh «kết quả», «sai trái hơn» và «sanh ra lắm trái.» Trong thí-dụ về người đi gieo giống (Ma 13: 8) cũng có ba hạng đó, là ba chục, sáu chục và một trăm. Khi Chúa Jêsus tái-lâm và những công-việc của tin-dồ được trình ra (I Cô 3: 13), thì ta cũng thấy ba hạng nữa, là «vàng, bạc và bửu-thạch.» Sự hiệp một với gốc nho là quan-hệ nhứt. Bài này tỏ ra tin-dồ hiệp một với Đấng Christ như sau này: Sự trong-sạch bởi lời của Chúa (câu 3), sự cầu-nguyện (câu 7, 16), sự vâng lời (câu 10), sự vui-mừng (câu 11), và sự sốt-sắng giảng đạo cho người chưa nghe,—«để các người đi» (câu 16). Nguyện anh chị lo làm theo những lời dạy-đỗ này để được nên thánh và sanh lắm trái!

Câu hỏi. 1—Vi có sao tin-dồ không kết nhiều quả? 2—Sự hiệp một với Đấng Christ được tỏ ra thế nào?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho những người da đỏ tin Chúa ở Nam Mỹ-châu được đứng vững trong Chúa. Cho thầy Lê-Đặng được phép giảng tại Quảng-ngãi.

NGÀY THỨ SÁU

Hát một bài rồi đọc Ma 22: 15-33

Giải nghĩa câu 15, 16.—Người nào muốn kết quả nhiều, thì phải biết nhờ Đức Thánh-Linh giục lòng cầu-nguyện; nếu muốn được Chúa nhậm lời cầu-nguyện, thì *phải* *cứ giữ lời của Chúa trong lòng* (câu 7, 10). Nếu ta cứ ở trong Chúa và giữ lời Ngài, thì không khi nào cầu-nguyện vô-lý đâu. Cầu-nguyện chẳng phải chỉ là nói chuyện với Chúa; phải suy-gẫm nhiều về lời của Ngài, là lời vãn tãi-bồi đức-tin, tỏ ý-muốn của Chúa cùng tra-xét lòng chúng tôi, thì mới biết cầu-nguyện thật. Cảm ơn Chúa,

nếu làm vậy ắt «mọi đều các người như danh Ta cầu-xin Cha, thì Ngài ban cho các người.» Đại-ý của bài này là: **Cứ ở trong Chúa.** Nên ta phải tự hỏi luôn rằng: «Tôi thật ở trong Đấng Christ không? Tôi còn giữ tội-lỗi nào trong lòng không? Tôi đã lập gia-đình lễ-bái chưa? Tôi có sốt-sắng tìm-kiếm người hư-mất không?» «Vi nếu các điều đó có đủ trong anh em và đầy-dẫy nữa, thì ắt chẳng dễ cho anh em ở đứng hoặc không kết quả trong sự nhận-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta đâu» (II Phie 1:8).

Câu hỏi. 1—Muốn được nhậm lời cầu-nguyện, thì phải làm sao? 2—Anh chị đã tự hỏi bốn câu trên đây chưa?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho nhiều người Tây-tạng đương khuynh-hướng về đạo Chúa. Cho mỗi tín-đồ, mỗi gia-đình và mỗi chi-hội được phần-hưng.

NGÀY THỨ BẢY

Hát một bài rồi đọc Ma 22:34-23:12

Thí-dụ về bài học

«Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các

người» (câu 4). Ông Mục-sư *Moody* có nói chuyện về một cái đồng-hồ quả lắc (có trái đánh đồng-đưa) của một bà kia đã tặng ông. Bà ấy hay sợ rằng nếu bà tin Chúa, thì sẽ không có đủ sức thiêng-liêng mà theo Ngài một cách xứng-đáng. Ông *Moody* bèn nói: «Đồng-hồ cứ kêu cọt-kẹt, cọt-kẹt luôn. Trong một tuần-lễ nó đã kêu mấy triệu tiếng rồi, song nó chẳng lo-phiền về mấy triệu tiếng đó; nó chỉ lo về một tiếng cọt-kẹt gần tới đó thôi.» Bà đó được đồng-hồ dạy một bài học rất hay, nên gửi đồng-hồ tặng ông *Moody* dâng tỏ lòng biết ơn.

«Đi từ bước, bước thẳng đi,
Có Chúa nữa, không can chi,
Đi từ bước, Chúa cũng đi,
Cho đến mãi, vô tận kỳ.»

Câu hỏi. 1—Anh chị có biết thí-dụ nào nữa về sự «cứ ở trong Chúa» không?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho dân Giu-đa. Cho năm người mới tin Chúa tại Hội Cầm-long (Trung-kỳ) được đứng vững trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Từ 3 tới 9 Février 1935

TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI KINH-THÁNH

(Sứ-đồ 8:26-39)

CÂU GỐC:—Tôi yêu-mến luật-pháp Chúa biết bao!

Trọn ngày tôi suy-gẫm luật-pháp ấy

(Thi-thiên 119:97)

NGÀY CHÚA-NHẬT

Hát một bài rồi đọc Ma 23:13-38

Giải nghĩa Sứ-đồ 8:26.—Lời mở đầu. Mấy đoạn đầu sách Công-vụ các Sứ-đồ tỏ ra công-việc của Đức Thánh-Linh làm trong lòng đoàn dân đông; còn trong đoạn tám, Ngài chỉ giục lòng một người mà thôi. Ông Phi-líp chỉ là chấp-sự trong Hội-Thánh, song ông dâng mình trọn-vẹn cho Chúa, nên Ngài dùng ông truyền đạo nhiều chỗ, và về sau Phao-lô kêu ông là «người giảng Tin-Lành» (Sứ-đồ 21:8). Ban đầu ông Phi-líp có một chức không cao-trọng lắm (Sứ-đồ 6:1-5), nhưng ông trung-tín trong việc nhỏ-mọn, nên Chúa nhắc ông lên. Ông không phàn-nản vì không có chức lớn như mười hai sứ-đồ kia; ông biết rõ rằng ông không cần thua họ về sự yêu-thương linh-hồn người ngoại-đạo hay là về sự được đầy-dẫy Đức

Thánh-Linh. Ước gì các tín-đồ và chức-viên trong Hội-Thánh cũng hiểu đều đó! Trong khi có cơn phục-hưng tại nước Cao-ly, thì hơn chín phần mười người tin Chúa là nhờ tín-đồ cất nghĩa đạo cho.

Câu hỏi. 1.—Năm đoạn đầu sách Sứ-đồ dạy-dỗ đều gì về công-việc của Đức Thánh-Linh? 2.—Lịch-sử ông Phi-líp dạy chúng ta đều gì?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho ông Mục-sư *Hiraide* mới mở một trường Kinh-Thánh tại *Kita-mi* (Nhật-bồn). Cho mười tín-đồ Mới tại *Djiring* đương đi làm chứng trong mấy làng tiếp-cận.

NGÀY THỨ HAI

Hát một bài rồi đọc Ma 23:34-24:14

Giải nghĩa câu 27, 28.—Phi-líp là một người hay vâng lời. Theo lẽ tự-nhiên, thì ông Phi-líp đáng cứ ở thành Sa-ma-ri, vì

tại đó Chúa đương ban phước rất lạ (câu 6-8), đến nỗi có một cơn phẫn-hung rất lớn và người ta ham nghe đạo lắm. Song thiên-sứ biểu ông bỏ chỗ vui-vẻ đó mà đi dọc theo một đường vắng-vẻ. Mạng-lệnh này lạ lắm, vì thiên-sứ không cho Phi-líp biết phải đi tới đâu và đi làm chi. Theo cách chúng tôi suy-nghĩ, thì mạng-lệnh đó là vô-lý lắm; song, cảm ơn Chúa, ông Phi-líp chẳng cãi-lầy, bèn «chờ dậy và đi.» Có khi Chúa biểu con-cái Ngài làm những điều mà họ tưởng là không hiệp lễ. Nếu chúng tôi hỏi: «Chúa ôi! Sao vậy?» thì Ngài trả lời rằng: «Hiện nay người chẳng biết sự Ta làm; nhưng về sau sẽ biết» (Gi. 13:7). Vì từ khởi-diểm đường-lối chúng tôi, Chúa đã thấy được chỗ cuối-cùng, nên Ngài mới biểu chúng tôi cứ đi. Tin-đồ nào nói rằng: «Ý Chúa được nên,» sẽ nghe Ngài trả lời: «Ta ở cùng người.»

Câu hỏi. 1—Làm sao ông Phi-líp khó vâng theo mạng-lệnh của thiên-sứ? 2—Cớ sao tin-đồ nên vâng theo mạng-lệnh của Chúa luôn?

Độc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho những lớp dạy Kinh-Thánh tạm-thời tại xứ Congo (Phi-châu). Cho thầy Mèo được phép giảng đạo cho người Mọi ở Djiring.

NGÀY THỨ BA

Hát một bài rồi đọc Ma 24 : 15-41

Giải nghĩa câu 27.—Người nào đồng đi với Chúa, thì sẽ được Ngài soi sáng từ bước một, như Ngài đã phán với ông Phao-lô: «Hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho người mọi đều phải làm» (Sứ-dồ 9:6). Trước hết ta phải vâng lời mà đi. Khi Phi-líp đã đi một đôi trên đường Ga-xa và gặp người Ê-thi-ô-bi, thì Chúa mới tỏ cho ông biết rõ hơn về ý thánh của Ngài. Có ba phần trong sự Chúa tỏ lẽ thật cho người Ê-thi-ô-bi: a) Thấy vũ-trụ trọn-vẹn này, ông mới tìm một Đấng Tạo-Hóa (Rô 1:19, 20). b) Sự hiểu-biết Đấng Tạo-Hóa thúc-giục ông học cho cho biết thêm về bản-tánh Ngài, nên ông đi đến Giê-ru-sa-lem, là chỗ có đền-thờ của Chúa, và mua một cuốn sách tiên-tri Ê-sai. c) Từ sự hiểu-biết Đấng Tạo-Hóa ông bước tới sự quen-biết Đấng Cứu-thế. Chúng ta hay cầu-nguyện: «Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ ngày;» nhưng thiết nghĩ cũng nên cầu-nguyện rằng:

«Xin Chúa cho chúng tôi hôm nay *sự sáng* đủ ngày» (xem I Gi. 1:7).

Câu hỏi. 1—Trong sự hiểu-biết Chúa, đều quan-hệ hơn hết là gì? 2—Chúa Jê-sus hứa gì cho người theo Ngài? (Gi. 8:12).

Độc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho hội nhánh mới mở ra tại Kampot (Cao-mên). Cho tin-đồ đứng vững trong mấy ngày tết An-nam.

NGÀY THỨ TƯ

Hát một bài rồi đọc Ma 24:42-25:18

Giải nghĩa câu 28, 29, 30.—Người Ê-thi-ô-bi đương coi một sách rất hay; và thật, người nào lấy lòng sốt-sắng mà coi đoạn 53 sách Ê-sai, thì chẳng xa nước thiên-đàng đâu. Kinh-Thánh như một mỏ vàng, chỉ những người thật-thà kiếm được sự quý-báu trong đó, còn người kiêu-ngạo không thấy chi hết; Chúa phán với hạng người thứ hai đó rằng: «Các người lầm, vì không hiểu Kinh-Thánh» (Ma 22:29). Ông Phi-líp *đầy-dẫy* sự *sốt-sắng*, vì khi thấy người Ê-thi-ô-bi đó, thì ông *chạy* đến, e mất dịp-tiện làm chứng cho một linh-hồn vốn quý-báu hơn cả thiên-hạ. Anh chị có sốt-sắng bằng ông Phi-líp chẳng? «Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi hiểu được?» Nếu không nhờ Đức Thánh-Linh, thì dầu có học-thức đến chừng nào, người ta cũng không thể hiểu Kinh-Thánh được (I Cô 2:14). Song, phước thay, người Ê-thi-ô-bi không kiêu-ngạo! Dầu thuộc về thượng-lưu, ông cũng bằng lòng để một người trung-lưu dạy-dỗ mình, nên Chúa tỏ lẽ thật cho ông.

Câu hỏi. 1—Làm sao ông Phi-líp là một tay đánh lưới người rất giỏi? 2—Phải có thái-độ nào thì mới hiểu được lời Kinh-Thánh?

Độc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho tin-đồ tại Vientiane có thể cất nhà giảng. Cho các nam nữ sanh-viên trường Kinh-Thánh tại Tourane.

NGÀY THỨ NĂM

Hát một bài rồi đọc Ma 25:19-46

Giải nghĩa câu 31-35.—Ông Phi-líp *đầy-dẫy* Đức Thánh-Linh (6:3-5). Đức Thánh-Linh đã soi-dẫn tiên-tri Ê-sai chép đoạn sách đó, đã khiến người Ê-thi-ô-bi đọc đoạn sách đó, và đã ban sự khôn-ngoa cho Phi-líp đặt cắt nghĩa đoạn sách đó nữa. Đoạn 53 sách Ê-sai cũng như một sách Tin-Lành trong Cựu-Uớc, vì đấng

tiên-tri tỏ ra lẽ thật về Chúa mà ông Phaolô nói trong sách Rô-ma 4 : 25 rằng : «Ngài đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta.» Linh-hồn người tội-lỗi chẳng được bình-an cho đến chừng nào thấy Đức Chúa Jê-sus như «Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi» (Gi. 1 : 29). «Còn ai sẽ kể đời của Người?» Có lẽ câu này nói về phép lạ trong sự sanh-đẻ Chúa, và dầu Ngài bị trừ đi (Đa 9 : 26), nhưng Ngài cứ sống đời đời vô-cùng (Khải 1 : 18). Hiện bây giờ người Giu-đa thường nói rằng đoạn đó chỉ về họ, song người Ê-thi-ô-bi biết là nói về *một người* và, người đó là Đấng Christ. (Gi. 19 : 9).

Câu hỏi. 1—Trong đoạn này Đức Thánh-Linh hành-động thế nào? 2—Làm sao có thể gọi đoạn 53 sách Ê-sai là Tin-Lành theo Ê-sai?

Đọc chung câu gốc.

Câu-nguyện cho bà Mục-sư Wagoner ở Nam Mỹ-châu được hết bệnh. Cho Hội-Thánh Ba-tri cất được nhà giảng.

NGÀY THỨ SÁU

Hát một bài rồi đọc Ma 26 : 1-25

Giải nghĩa câu 35-39. Ông Phi-líp đầy-dẫy Đức Chúa Jê-sus-Christ, vì ông «bắt đầu từ chỗ Kinh-Thánh đó mà rao-giảng Đức Chúa Jê-sus cho người.» Người nào biết Đức Chúa Jê-sus như ông Phi-líp biết Ngài, thì có thể lấy bất luận đoạn sách nào trong Kinh-Thánh mà rao-giảng Đức Chúa Jê-sus. Có người nói rằng : «Nếu ai đọc một đoạn nào trong Kinh-Thánh mà không gặp Chúa, thì hãy đọc lại, vì Ngài ở trong đoạn đó chẳng sai.» Phi-líp chỉ nhờ quyền-phép của Đức Thánh-Linh mà giảng đạo, nên ông không cần khuyên-mời và nài-xin người Ê-thi-ô-bi tin Chúa; vì nghe xong, hoạn-quan cảm-động hết sức đến nỗi nói rằng : «Có sự gì ngăn-cấm tôi chịu phép báp-têm chẳng?» Khi làm

phép báp-têm rồi, thì chức-vụ của Phi-líp tại đó đã xong, nên Chúa đem ông đi chỗ khác. Còn người Ê-thi-ô-bi đã gặp Chúa của mình, nên chẳng buồn, «cứ hớn-hở đi đường.» Và theo dật-sử, thì ông đã lập được nhiều Hội-Thánh tại Phi-châu.

Câu hỏi. 1—Làm sao ông Phi-líp có thể theo Cựu-Uớc mà rao-giảng Đức Chúa Jê-sus? 2—Anh chị tưởng đại-ý của bài này là gì?

Đọc chung câu gốc.

Câu-nguyện cho mấy người vốn thuộc về đạo Hồi-hồi ở xứ Tây-tạng đã tin Chúa song còn sợ chưa dám tỏ cho bà-con mình hay.

NGÀY THỨ BẢY

Hát một bài rồi đọc Ma 26 : 26-46

Thí-dụ về bài học

«Tôi yêu-mến luật-pháp Chúa biết bao!» Một tin-đồ kia đương xếp hành-lý vào va-li để đi thăm một thành-phố xa. Ông nói với một người bạn đứng gần mình rằng : «Còn một chỗ nhỏ trong va-li ; tôi muốn xếp nhiều món vào đó : một sách chỉ đàng, một cái đèn, một cái gương soi, một cái ống dòm, một sách thi-văn, một vài cuốn tiểu-sử, một gói thơ cổ, một cuốn thơ thánh, một thanh gươm rất bén, và chừng ba chục quyển sách khác ; tôi phải để hết thảy các món đó vào một chỗ dài một tấc và rộng năm phân.» Người bạn tưởng ông đó nói chơi, bèn hỏi : «Xếp hết thế nào được?» Ông trả lời rằng : «Dễ lắm, vì hết thảy mọi món đó ở trong một quyển Kinh-Thánh nhỏ này.»

Câu hỏi. 1—Thí-dụ này tỏ ra Kinh-Thánh giống như nhiều vật, anh chị có biết Kinh-Thánh giống vật gì khác nữa không?

Đọc chung câu gốc.

Câu-nguyện cho người Giu-đa khắp mọi nơi được trở về cùng Đấng Mê-si của họ.

Từ 10 tới 16 Février 1935

TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI SỰ CẦU-NGUYỆN

(Ma-thi-ơ 6 : 5-15)

CÂU GỐC:—Hãy vui-mừng trong sự trông-cậy, nhịn-nhục trong sự hoạn-nạn, bền lòng mà cầu-nguyện

(Rô-ma 12 : 12)

NGÀY CHÚA-NHỰT

Hát một bài rồi đọc Ma 26 : 47-68

Lời mở đàng.—Chúa dạy bài này trên

núi, và ta hay gọi là «Sự Cầu-Nguyện Đức Chúa.» Song nói cho đúng, thì bài cầu-nguyện của Chúa Jê-sus ở trong sách

Giảng đoạn 17, còn bài này Ngài dạy cho môn-đồ. Ngay nay tin-đồ của Chúa phải đối với bài giảng trên núi một cách cẩn-trọng, và hết lòng nhờ ân-điển Chúa mà vâng theo trọn-vẹn. Bài giảng ấy phải làm mực-thước cho cách hành-vi, cử-chỉ của con-cái Chúa. Nếu đời sống của mọi tin-đồ xứng-hiệp trọn-vẹn với bài giảng này, thì danh Chúa sẽ được sáng, và vô-số tội-nhơn sẽ ăn-năn, trở về cùng Chúa.

Muốn biết rõ cách hầu việc Chúa, hãy học bài cầu-nguyện này, vì Chúa cho nó là quan-hệ lắm. Trong Kinh-Thánh, ta chẳng thấy một câu nào của Chúa dạy môn-đồ cách giảng đạo; song Ngài cho sự cầu-nguyện là cần-kíp đến nỗi Ngài phải lập một lớp dạy-đỗ họ vấn-đề đó.

Câu hỏi. 1—Bài cầu-nguyện của Chúa thật ở trong đoạn sách nào? 2—Làm sao ta biết rằng cầu-nguyện là quan-hệ hơn hết trong sự hầu việc Chúa?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho thầy Phi-Phi được phép bán sách khắp xứ Cao-mên.

NGÀY THỨ HAI

Hát một bài rồi đọc Ma 26: 69—27: 23

Giải nghĩa câu 5, 7.—Trong hai câu này, Chúa tỏ ra hai cách cầu-nguyện sai-lầm. 1) Người Giu-đa cầu-nguyện *khoe-khoang*. «Đừng làm như bọn giả-hình. (nguyên-văn là: bọn diễn kịch). Một tội lớn của người Pha-ri-si là khoe-khoang về đạo-đức của mình; song đó là bằng-cớ rõ ràng họ không đạo-đức chi hết. Vì giả-hình là gì? Là ăn-ở khôn-khéo để người ta **tưởng** mình là xứng-đáng, nhưng chính mình biết rõ mình chẳng xứng-đáng chi hết. Ta nên tự hỏi: «Tôi hầu việc Chúa vì muốn họ biết mình chẳng?» Bọn đó đã được danh-vọng bởi người ta mà đến (Gi. 12: 43).

2) Khi cầu-nguyện, người ngoại *«dùng những lời lặp vô-ích.»* Ấy chẳng có nghĩa là nếu được Đức Thánh-Linh thúc-giục, thì chúng tôi không nên cầu-xin Chúa nhiều lần về một điều (Ma 26: 44; I Vua 18: 26; Sứ 19: 34), song dạy chúng tôi rằng miệng nói đông-dài không có ích bằng lòng giao-thông với Chúa.

Câu hỏi. 1—Hai cách cầu-nguyện sai-lầm răn-dạy anh chị điều gì? 2—Anh chị hầu việc Chúa vì mục-dích gì?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho hội phục-hưng tại Thừa-lưu (Trung-kỳ).

NGÀY THỨ BA

Hát một bài rồi đọc Ma 27: 24-50

Giải nghĩa câu 6.—Đây là cách cầu-nguyện phải lẽ. «Hãy vào phòng riêng,» nghĩa là một chỗ mình có thể giao-thông với một mình Chúa mà thôi. Tin-đồ nào muốn lớn lên trong Chúa, thì cần phải có thì-giờ ở một mình và có thì-giờ ở với người tin-đồ khác; nếu ở một mình hoài, thì trở nên người hay quau; còn nếu ở với người ta luôn, thì đời thiêng-liêng mình hóa ra khô-cạn lắm. Đức Chúa Trời biết rõ chúng tôi, nên Ngài bảo chúng tôi cầu-nguyện riêng và cầu-nguyện chung nữa (Hê 10: 25; Ma 6: 6). «Cha... thấy trong chỗ kín-nhiệm.» Chúng tôi đi theo đường-lối của Chúa chẳng phải bởi con mắt xác-thịt thấy, song bởi đức-tin (II Cô 5: 7); chỉ những người biết như thế mới hiểu bí-quyết làm bạn với Chúa (Thi 25: 14; 27: 5; 31: 20). Ta nên cầu-nguyện bao lâu? Khi cầu-nguyện, ta phải quên-bỏ đồng-hồ đi; vì nếu ta nói: «Tôi đã cầu-nguyện 20 hay 30 phút,» thì không có nghĩa gì mấy; song nếu ta có thể nói: **«Tôi đã gặp Chúa** trong khi cầu-nguyện,» thì phước dường bao!

Câu hỏi. 1—«Phòng riêng» là chỗ nào? 2—Thế nào ta biết mình đã cầu-nguyện thật hay không thật?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho hội Đồng-hội (Trung-kỳ) đã có nhiều người mến đạo Tin-Lành của Chúa.

NGÀY THỨ TƯ

Hát một bài rồi đọc Ma 27: 51-66

Giải nghĩa câu 9.—«**Lạy Cha chúng tôi.**» Điều cần nhứt cho người muốn được nhậm lời cầu-nguyện là phải quen Đấng mình cầu-nguyện đó. Người ngoại không có thể cầu-nguyện theo bài này. Vả, ta cũng đáng buồn lắm vì có tin-đồ kêu Chúa bằng Cha, song cứ ăn-ở như kẻ mồ-côi. Kinh-Thánh dạy rất rõ rằng Đức Chúa Trời là một Cha rất yêu-thương, và ta nên biết điều đó trong khi cầu-nguyện. «**Danh Cha được thánh.**» Khi biết rằng «Ngài đã giải-thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối-tăm, làm cho chúng tôi dời qua nước của Con rất yêu-dấu Ngài» (Cô 1: 13), thì chúng tôi sẽ hết lòng muốn

danh Ngài được thánh. Danh Chúa chỉ về bỗn-tánh của Ngài (Xuất 33: 19; 34: 5-7; Thi 111: 9). Khởi-diểm sự cầu-nguyện thật là Đức Chúa Trời và những quyền-lợi của Ngài: danh **Ngài**, nước **Ngài**, ý **Ngài**. Ta nên bắt-chước Chúa Jêsus khi Ngài phán rằng: «...Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài» (Gi. 8: 29).

Câu hỏi. 1—Người ngoại-đạo có là con-cái Đức Chúa Trời không? (Gi. 8: 44). 2—Danh Chúa là thể nào?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho mấy thầy truyền-đạo được phép giảng tại Trung-kỳ.

NGÀY THỨ NĂM

Hát một bài rồi đọc Ma 28: 1-20

Giải nghĩa câu 10-13.—«Ý Cha được nên, ở đất như trời.» Phải phục quyền Chúa, mới có thể cầu-nguyện thật; «Không theo ý-muốn Con, mà theo ý-muốn Cha» (Ma 26: 39). Ý Chúa được nên ở trên trời là vì họ lấy lòng vui-vẻ, khiêm-nhường mà luôn luôn vâng lời Chúa cách mau-mẫn, và trọn-vẹn.

Câu 12.—Chẳng phải là Chúa tha tội cho chúng tôi vì chúng tôi đã tha kẻ khác, hoặc là chúng ta tha kẻ khác bao nhiêu, thì Chúa tha tội chúng tôi bấy nhiêu đâu; nếu vậy, thì chúng tôi được cứu-rỗi bởi làm việc, chớ không phải bởi ân-diễn. Song Chúa có ý dạy rằng chúng tôi phải giữ cái thái-độ thương-xót, thì Ngài sẽ thương-xót chúng tôi (Ma 5: 7).

Câu 13.—Khi Chúa đã tha tội-lỗi cho chúng tôi rồi, thì chúng tôi phải cần-thận, đừng phạm tội nữa. Có người nói rằng: «Nếu ta không muốn buôn-bán với ma-quỉ nữa, thì đừng ghé tiệm của nó nữa là tốt hơn cả.» Nếu ta muốn thắng trận trong sự cầu-nguyện, thì phải thắng trong cách hành-vi của mình trước đã.

Câu hỏi. 1—Nếu ý Chúa được nên trong lòng của chúng tôi, thì có ích thể nào? 2—Anh chị có biết cách «bỏ tiệm của ma-quỉ không?»

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho mấy thầy sắp tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh sẽ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

NGÀY THỨ SÁU

Hát một bài rồi đọc Mác 1: 1-20

Giải nghĩa câu 14, 15. Tha lỗi nhau là một điều rất cần-kíp cho người nào muốn

được nhậm lời cầu-nguyện (Ma 18: 15-35; Mác 11: 22-26). Vậy, sự cầu-nguyện nhiều sẽ làm cho mình lớn lên trong Chúa. Có người nói rằng nếu ta muốn được nhiều thì-giờ cầu-nguyện, thì hãy bớt nói chuyện, bớt ngủ, bớt lo-phiền, bớt ở không. Trong bài cầu-nguyện này có nhiều điều giống những ơn Chúa ban cho Đa-vít, theo Thi-thiên 23:—Đồng cỏ xanh-tươi (đồ ăn); bổ lại linh-hồn (tha tội); dẫn vào các lối công-bình (khỏi bị cám-dỗ); chẳng sợ tai-họa nào (cứu khỏi điều ác); dọn bàn trước mặt kẻ thù-ngịch (nước, quyền, vinh-hiễn thuộc về Cha). Cám ơn Chúa! khi Ngài tái-lâm, thì bài cầu-nguyện này sẽ trở nên bài ngợi-khen, vì nước Ngài đã đến, ý Ngài đã được nên, Ngài đã tha tội chúng tôi, sự cám-dỗ đã hết, và Chúa đã cứu tin-đồ khỏi điều ác.

Câu hỏi. 1—Làm sao sự tha lỗi nhau quan-hệ cho tin-đồ? 2—Trong bài học này anh chị có thấy sự cầu-nguyện là ích-lợi không?

Đọc chung câu gốc.

Cầu nguyện cho mấy người đạo Sa-bát đừng lừa-dối tin-đồ trong Hội Tin-Lành.

NGÀY THỨ BẢY

Hát một bài rồi đọc Mác 1: 21-45

Thí-dụ về bài học

«Song khi người cầu-nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu-nguyện Cha người ở nơi kín-nhiệm đó.»

Trong cuộc chiến-tranh tại nước Mỹ năm 1864, có một quan hai đến cùng ông thống-soái mà phàn-nản rằng mấy người lính trong một trại kia đương làm om-sòm. Quan thống-soái hỏi:

—Họ làm gì đó mà om-sòm?

—Họ đương cầu-nguyện và hát.

—Đều đó là một tội sao?

—Tội chớ, vì luật nhà binh nói rằng hễ người nào làm om-sòm khác thường thì phải phạt.

Ông thống-soái trả lời rằng:

—Ôi! Nguyên Chúa đừng để cho sự cầu-nguyện là một tiếng khác thường trong chỗ đạo binh tôi đóng trại!

Câu hỏi. 1—Nếu anh chị cầu-nguyện, thì kẻ lân-cận có cho là một tiếng khác thường không?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho những người đã tin Chúa tại Sơn-tây và Hà-đông (Bắc-kỳ) thật được sanh lại.

NHỮNG PHÉP-LUẬT CỦA TÍN-ĐỒ

(Ê-phê-sô 4: 17-27; 5: 15-21)

CÂU GỐC:—Đừng say rượu, vì rượu xui cho lương-tuồng;
nhưng phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh

(Ê-phê-sô 5: 18)

NGÀY CHÚA-NHẬT

Hát một bài rồi đọc Mác 2: 1-22

Lời mở đầu.—Trong đời này, khi muốn làm gì cho xứng-đáng, người ta bèn đặt những phép-luật; họ rán đạt đến mục-đích đó một cách trọn-vẹn, thì mới thỏa lòng. Trong đời thiêng-liêng cũng vậy, nếu ta không làm trọn những phép-luật của Chúa, thì ta không thỏa lòng đâu. Người nào thật tin Chúa, bèn được Chúa ban sự sống mới mà người ngoại không có. Nếu để sự sống mới đó cai-trị mình, thì tín-đồ đẹp lòng Chúa. Vừa khi sanh ra, con nít phải cứ sống và cứ đi đường đời trong mấy chục năm; cũng một thể ấy, ta được sanh lại trong giây-phút, nhưng rồi phải sống lâu và lớn lên trong đời thiêng-liêng. Vậy, làm sao có biết bao người dường như đứng một chỗ luôn? Ông Phao-lô viết mấy câu này để giúp đỡ người nào ở trong hạng đó.

Câu hỏi. 1—Thánh Phao-lô viết những câu này vì mục-đích nào? 2—Tín-đồ có sự gì mà người ngoại không có?

Đọc chung câu gốc.

Câu-nguyện cho ban Trị-sự Địa-hạt Nam-kỳ mới đặc-cử.

NGÀY THỨ HAI

Hát một bài rồi đọc Mác 2: 23—3: 21

Giải nghĩa Ê-phê-sô 4: 17-19.—Ta không nên ăn-ở như người ngoại, hoặc theo đời sống cũ của mình nữa. Không nên so-sánh mình với tín-đồ khác, song phải so-sánh với Chúa. Nếu Chúa Jê-sus là gương của tín-đồ, thì người ngoại sẽ thích đạo lắm. Ông Phao-lô vẽ hình người ngoại trong ba câu này, và thật hiệp với lời của Chúa trong Rô-ma 1: 21-32. Không lạ gì mà tiên-tri Giê-rê-mi la rằng: «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa; ai có thể biết được?» (Giê 17: 9). Không lạ gì mà Chúa biếu người Y-sơ-ra-ên đuổi người Ca-na-an ra khỏi đất hứa, vì người Ca-na-an đầy-dẫy sự ô-uế đến nỗi Chúa chẳng chịu nổi (Ha 1: 13). Ta đã được sự sống của chính mình Chúa Thánh, thì lẽ nào cứ ăn-ở như người ngoại-đạo?

Câu hỏi. 1—Có sao ta không nên lấy đời sống của người khác làm gương? 2—Làm sao Chúa biếu dân Y-sơ-ra-ên đuổi người ngoại ra khỏi xứ Ca-na-an?

Đọc chung câu gốc.

Câu-nguyện cho những chi-hội đương gắng sức tự-trị tự-lập trong năm 1935.

NGÀY THỨ BA

Hát một bài rồi đọc Mác 3: 22—4: 12

Giải nghĩa câu 20-22.—Người tin Chúa chẳng có thể cứ ăn-ở như người ngoại, vì đạo Tin-Lành có một đặc-sắc mà các tôn-giáo khác không có, tức là sự thánh-sạch. Lẽ thật ở trong Chúa Jê-sus bởi vì Ngài là Lẽ thật. (Gi. 1: 14, 17; 18: 37). Người cũ đã chết với Chúa rồi, nên Phao-lô khuyên chúng tôi bỏ cách ăn nết ở cũ (Cô 3: 5, 8). Người cũ tức là bần-tánh tội-lỗi mà tổ-tông lưu-truyền cho mọi người. Người tin Chúa trước nhứt phải bỏ mọi tội-lỗi thuộc về đời cũ của mình. Nếu ta hồ một cái áo dơ-bẩn và ủi (là) nó nữa, song không giặt nó chi hết, thì nó đâu có sạch-sẽ, đẹp mắt! Cũng vậy, một người xưng mình đã tin Chúa, nhập vào Hội-Thánh, nhưng không bỏ sự ô-uế, tội-lỗi của đời cũ mình, thì làm sáng danh Chúa thể nào được? Người ngoại thấy đều đó, thì nói rằng: «Ta thể nào, thì người tin Chúa cũng thể ấy.» Như vậy, ta mất dịp cứu họ.

Câu hỏi. 1—Người tin Chúa có đặc-sắc nào? 2—Làm sao ta phải bỏ hành-vi cũ?

Đọc chung câu gốc.

Câu-nguyện cho ban Trị-sự Mỹ mới đặc-cử được sự khôn-ngon của Chúa.

NGÀY THỨ TƯ

Hát một bài rồi đọc Mác 4: 13-41

Giải nghĩa câu 23-27.—«**Phải làm nên mới**» vì ta có sự sống mới (II Cô 4: 16; 6: 17). «Mặc lấy người mới!» Nếu ta làm theo lời này, thì kết-quả là gì?

a) «*Chừa sự nói dối.*» Trong một xứ kia người nói dối bị phạt nặng lắm, vì họ khâu miệng người đó lại. Tội nói dối phát-nguyên từ quỷ Sa-tan (Gi. 8: 44). Vì sao ta không nên nói dối? «Vi chúng ta làm chi-thể cho nhau,» và không lẽ nào

chi-thể này phỉnh-gạt chi-thể kia. Thí-dụ, nếu con mắt thấy thuốc độc, nhưng cái óc nói thuốc đó chẳng độc chi hết và biểu cái tay cứ lấy nó cho miệng uống đi, thì sẽ ra sao? Cả thân-thể phải chết vì một chi-thể này nói dối chi-thể khác vậy.

b) *Bỏ cơn giận nữa.* Có khi tin-dồ có phép giận, miễn là chỉ giận việc tội-lỗi. Khi nào mình giận đến nỗi chẳng có thể cai-trị cơn giận, thì sự giận đó trở nên tội-lỗi. Nếu ta giận lâu, thì sự yêu-thương mà mình phải tỏ ra sẽ bị ngăn-trở. Vậy, «chớ căm-giận cho đến khi mặt trời lặn.»

Câu hỏi. 1—Sự mặc lấy người mới có hai kết-quả nào?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho mấy thầy tốt-nghiệp năm này sẽ dâng trọn mình cho Chúa.

NGÀY THỨ NĂM

Hát một bài rồi đọc Mác 5 : 1-20

Giải nghĩa đoạn 5 : 15-17.—«Vây, hãy giữ cho khéo về sự ăn-ở của anh em.» Có tin-dồ lầm tưởng rằng cách hành-vi cử-chỉ của họ không quan-hệ mấy. Họ không suy-nghĩ rằng đời sống của mình ví như một bài giảng có nhiều người đương nghe, và nhờ bài giảng đó người ngoại sẽ tin Chúa để được cứu hay là không tin mà bị hư-mất. «*Hãy lợi-dụng thì-giờ.*» Người buôn-bán biết rằng có ngày họ có thể mua hàng rẻ hơn và bán hàng chạy hơn ngày khác, nên trong những ngày đó họ rần buôn-bán nhiều. Phao-lô có ý khuyên ta tìm dịp tốt mà làm chứng về ân-diễn Chúa. Một tin-dồ kia đi đường, gặp hai ông nọ hỏi mình rằng: «Ông có thể chỉ chúng tôi đường Mồ không?» Tin-dồ trả lời: «Tôi không biết đường đó vì tôi cũng là người lạ trong thành này; dầu vậy, tôi biết đường lên thiên-đàng.» Rồi liền cắt nghĩa đạo cho hai ông ấy ở ngoài đường, và họ tin Chúa. Đó là lợi-dụng thì-giờ.

Câu hỏi. 1—Đời sống của tin-dồ đối với người ngoại là quan-hệ thế nào? 2—Lợi-dụng thì-giờ nghĩa là gì?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho ông bà Chrisman (Xiêm) có thể dắt nhiều người trở về tin Chúa trong khi đi lưu-hành mấy tháng tới.

NGÀY THỨ SÁU

Hát một bài rồi đọc Mác 5 : 21-43

Giải nghĩa câu 18-21.—«Rượu khiến người ta nhạo-báng, đồ uống say làm cho

hồn-hào» (Châm 20 : 1), cho nên Đức Chúa Thánh-Linh khuyên tin-dồ rằng: «Đừng say rượu.» «Phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh,» đó là mạng-linh của Đức Chúa Trời! Theo chương-trình mà Chúa đã thảo cho mọi tin-dồ, thì phần này là quan-hệ hơn hết. Sự thiếu-thốn của Hội-Thánh chính là tại tin-dồ không đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và không bước vào đường nên thánh. Làm sao phần nhiều tin-dồ cứ theo tánh xác-thịt luôn? (Ga 5 : 16). Làm sao có nhiều con-cái của Chúa chưa đem một linh-hồn nào về cùng Ngài? Ấy vì họ chưa nhận lấy quyền-phép để làm chứng, như Chúa đã hứa (Sứ 1 : 8). Làm sao có nhiều người chưa biết cầu-nguyện cho kẻ khác? Ấy vì họ chưa biết cầu-nguyện tùy theo Đức Thánh-Linh thúc-giục (Rô 8 : 26). Ước chi mỗi độc-giả rước Đức Thánh-Linh vô cai-trị lòng luôn!

Câu hỏi. 1—Tin-dồ nên uống rượu không? 2—Bi-quyết hầu việc Chúa là gì?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho tin-dồ tại Ubon (Xiêm) được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh luôn.

NGÀY THỨ BẢY

Hát một bài rồi đọc Mác 6 : 1-29

Thí-dụ về bài học

Ê-phê-sô 4 : 18.—Khi chồng chết, một bà kia buồn-bực, âu-sầu quá, đến nỗi quyết-định tự-vẫn. Bà đi mướn một tàu bay đăng bay ra giữa biển, và bà tự nghĩ rằng khi hết dầu sáng trong thùng, thì tàu sẽ rớt xuống biển và bà sẽ chết chìm. Như thế, nỗi buồn của bà sẽ hết. Bà làm vậy vì không muốn người ta biết mình đã tự-vẫn. Cách đó mấy ngày, nhật-trình đăng tin một người đồn-bà đi tàu bay tới một nơi mà không ai biết cả. Song chẳng có chỗ nào mà Chúa không biết đâu (Thi 139 : 7-12). Thấy của bà đó ở dưới biển, song chẳng tuyệt-diệt đâu, vì «biển đem trả những người chết mình chứa» (Khải 20 : 13). Bà này bay trên không-khí giữa biển mà chẳng gặp chồng mình được, còn chúng tôi sẽ gặp nhau tại nơi không-trung (I Tê 4 : 17). Thật, ngoài Lời Chúa, thì thế-gian không có hi-vọng gì.

Câu hỏi. 1—Trong đời bối-rối này, tin-dồ có hi-vọng nào?

Đọc chung câu gốc.

Cầu-nguyện cho tin-dồ tại Siemreap (Cao-mên), đương bị bắt-bớ dữ-dội.